

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
KHOA KINH TẾ - LUẬT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**“NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM
CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
VĨNH PHÚC”**

NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Giáo viên hướng dẫn

- Họ và tên: TS. Vũ Tam Hòa

- Bộ môn : Quản lý kinh tế

Sinh viên thực tập

- Họ và tên: Vũ Thị Ngọc Nga

- Lớp: K54F5

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng khóa luận: “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc” là do chính em thực hiện, dưới sự hướng dẫn của TS. Vũ Tam Hòa.

Các kết quả số liệu nêu trong khóa luận này là trung thực và chưa từng được công bố ở bất cứ công trình nghiên cứu nào.

Nếu có gì sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả khóa luận

Vũ Thị Ngọc Nga

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành khóa luận tốt nghiệp một cách hoàn chỉnh, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của bản thân còn có sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy cô Trường Đại học Thương mại Hà Nội, sự giúp đỡ của tập thể lãnh đạo, cán bộ các cơ quan liên quan của tỉnh Vĩnh Phúc, cũng như sự động viên ủng hộ của gia đình, bạn bè trong suốt thời gian học tập nghiên cứu và thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến TS. Vũ Tam Hòa – người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, hết lòng giúp đỡ và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho em hoàn thành khóa luận này.

Xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến tập thể lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Vĩnh Phúc đã nhiệt tình hỗ trợ, cung cấp tài liệu, số liệu cho em trong suốt thời gian nghiên cứu và thực hiện khóa luận.

Tác giả khóa luận

Vũ Thị Ngọc Nga

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vi
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ	vii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết nghiên cứu đề tài	1
2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan	2
3. Đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.	4
4. Phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Kết cấu khóa luận tốt nghiệp	7
CHƯƠNG 1	8
MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG CẤP TỈNH	8
1.1. Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại hàng giả, hàng kém chất lượng	8
1.1.2. Quản lý nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng	10
1.2. Nội dung và các tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh	11
1.2.1. Nội dung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh	11
1.2.2. Các tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh	14
1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh	15

1.3.1. Nhân tố khách quan	15
1.3.2. Nhân tố chủ quan	16
1.4. Kinh nghiệm quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của một số địa phương và bài học cho tỉnh Vĩnh Phúc	18
1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của thành phố Hà Nội	18

1.4.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của tỉnh Phú Thọ	19
1.4.3. Bài học cho tỉnh Vĩnh Phúc	20
CHƯƠNG 2	21
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC	21
2.1. Những đặc điểm cơ bản của tỉnh Vĩnh Phúc	21
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên	21
2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	22
2.2. Phân tích thực trạng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	24
2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	24
2.2.2. Thực trạng ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản đối với hàng giả, hàng kém chất lượng	25
2.2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng	27
2.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng kém chất lượng	34
2.3. Thành công và hạn chế của quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	36
2.3.1. Thành công	36
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân	38
CHƯƠNG 3	41
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC	41

3.1. Phương hướng và mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	41
3.1.1. Phương hướng trong quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	41
3.1.2. Mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	42
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	44

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	44
3.2.2. Nâng cao hiệu quả việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản về phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	45
3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ thực hiện công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng	45
3.2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	48
3.2.5. Hoàn thiện cơ chế phối hợp về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng	49
3.2.6. Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình	50
3.2.7. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm	51
3.3. Kiến nghị	53
3.3.1. Kiến nghị đối với Chính Phủ, Bộ, ngành trung ương	53
3.3.2. Kiến nghị đối với tỉnh Vĩnh Phúc	53
KẾT LUẬN	54
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

v

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Bảng biểu	Tên bảng biểu	Trang
1	Bảng 2.1	Đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc	27
2	Bảng 2.2	Biên chế công chức quản lý thị trường theo đơn vị	28
3	Bảng 2.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho công chức quản lý thị trường	30
4	Bảng 2.4	Kết quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc	32
5	Bảng 2.5	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc	35

vi

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

STT	Sơ đồ, hình vẽ	Tên sơ đồ, hình vẽ	Trang
1	Hình 2.1	Bản đồ hành chính tỉnh Vĩnh Phúc	21
2	Hình 2.2	Sơ đồ bộ máy của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc	25

vii

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nghĩa
1	SHTT	Sở hữu trí tuệ
2	WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
3	QLTT	Quản lý thị trường
4	UBND	Ủy ban nhân dân

viii

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết nghiên cứu đề tài

Với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế hiện nay, Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, trở thành thành viên của nhiều tổ chức quốc tế, ký kết nhiều hiệp định thương mại quốc tế thế hệ mới. Theo đó đã tạo điều kiện cho sự giao lưu trao đổi hàng hóa, thu hút đầu tư nước ngoài và khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì nước ta cũng đang đầu với rất nhiều mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có nạn sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tại Việt Nam, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng đang gây nhiều tác động xấu đến môi trường cạnh tranh, môi trường xã hội và môi trường đầu tư trong nước cũng như quyền lợi hợp pháp của các nhà sản xuất, kinh doanh; thiệt hại đến quyền và lợi ích người tiêu dùng.

Trong những năm gần đây, tình trạng sản xuất và lưu thông hàng giả, hàng kém chất lượng ngày một gia tăng, xuất hiện tràn lan trên thị trường từ vùng sâu vùng xa cho đến các đô thị lớn, từ hàng hóa có giá trị cao đến hàng hóa có giá trị thấp, từ hàng hóa thông thường đến các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân như lương thực, thực phẩm, thuốc, phân bón, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, rượu... Hàng giả, hàng kém chất lượng rất đa dạng, phong phú về mẫu mã, giá cả, chủng loại với công nghệ, phương tiện kỹ thuật sản xuất ngày càng tinh vi, hiện đại. Hàng giả, hàng kém chất lượng không những ảnh hưởng đến sức khỏe, thu nhập của người tiêu dùng, lợi ích của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của quốc gia và các địa phương.

Vĩnh Phúc thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng thủ đô, nằm trên Quốc lộ số 2, đường sắt Hà Nội – Lào Cai và đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai – Vân Nam (Trung Quốc), là cầu nối giữa vùng Trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội, liền kề cảng hàng không quốc tế Nội Bài, qua đường quốc lộ số 5 thông với cảng Hải Phòng và trục đường 18 thông với cảng nước sâu Cái Lân. Với những lợi thế về vị trí địa lý, Vĩnh Phúc vừa là thị trường tiêu thụ hàng hóa, vừa là địa bàn trọng điểm trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa. Với lợi thế đó, thị trường Vĩnh Phúc lúc nào cũng sôi động, hàng hóa đa dạng, phong phú, lượng hàng hóa lưu chuyển lớn, tuy nhiên song hành cùng với đó là vấn nạn hàng giả, hàng kém chất lượng đang ngày càng gia tăng.

Công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trong thời gian gần đây có tính thời sự cao. Việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng đối với các cơ quan thực thi quản lý có ý nghĩa sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn đặt ra. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để đưa ra các biện pháp, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả thực sự là một vấn đề khoa học, cần được nghiên cứu và đánh giá một cách nghiêm túc.

Nhận thức rõ về vấn đề trên và tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước, các cơ quan phòng, chống hàng giả tỉnh Vĩnh Phúc trong đó có Cục Quản lý thị trường đã tăng cường, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh. Trong đó đã xây dựng, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo; tổ chức thực hiện và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các lực lượng chức năng trong công tác quản lý. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập nên chưa ngăn chặn được triệt để những hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường tỉnh Vĩnh Phúc.

Xuất phát từ thực trạng trên, em xin lựa chọn đề tài: “*Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan

- Nguyễn Thị Quế Anh (2014), “*Một vài suy nghĩ về khái niệm hàng giả trong bối cảnh cuộc chiến chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, số 1 trang 44-53. Tác giả đã nêu ra khái niệm về hàng giả, hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ trong pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tài liệu có giá trị tham khảo về khái niệm hàng giả, hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ. Nhưng bài viết chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu các khái niệm về hàng giả, chỉ có ý nghĩa đóng góp trong việc nhận diện, phát hiện và xây dựng chế tài xử phạt cho đồng bộ, hợp lý các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả.

- Vũ Minh Hải (2015), “*Chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đề tài đã khái quát, làm rõ một số khái niệm cơ bản về hàng giả, phân tích, đánh giá thực trạng chống sản xuất, buôn bán hàng giả của Chi cục Quản lý

thị trường tỉnh Hải Dương. Từ đó đã đưa ra dự báo và đề xuất một số giải pháp chống sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

- Bùi Mạnh Hùng (2020), “*Quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại. Đề tài đã phân tích, đánh giá một cách toàn diện thực trạng sản xuất, buôn bán hàng giả và kết quả thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả trong thời gian qua. Tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

- Trịnh Thành Sơn (2017), “*Đấu tranh phòng, chống hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thái Nguyên. Đề tài tập chung chủ yếu về công tác phòng và chống với khái niệm tiếp cận nghiên cứu hàng giả của tác giả bao gồm cả hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là cách hiểu chưa đúng theo quy định của pháp luật về khái niệm hàng giả; nghiên cứu thực trạng đấu tranh phòng, chống hàng giả và đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuy nhiên tác giả tập trung chủ yếu về công tác “phòng” và “chống”, đồng thời tác giả chưa làm rõ về quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống hàng giả. Do đó có sự khác biệt rất lớn trong việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả, cũng như định hướng các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đỗ Trung Thành (2017), “*Quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả của Chi cục Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thăng Long. Đề tài đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ. Từ đánh giá thực trạng đã đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

- Nguyễn Đình Toàn (2019), “*Quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đề tài đã đi sâu vào phân tích, đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, nhất là những hoạt động quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc và đưa ra các

định hướng, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đào Anh Tuấn (2019), “Giải pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hà Nam”, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại. Đề tài này tác giả đã đưa ra khái niệm đầy đủ về cả ba vấn đề: buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đặc trưng và sự tác động của ba vấn nạn nói trên đối với người dân, doanh nghiệp cũng như cả nền kinh tế; phân tích thực trạng công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Qua đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả hiện nay và cụ thể ở địa bàn tỉnh Hà Nam nói riêng.

Đề tài không đi theo diện rộng nghiên cứu tình hình, giải pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nói chung đối với thị trường trong nước mà đi sâu nghiên cứu cụ thể tại địa bàn tỉnh Hà Nam với những đặc trưng, đặc thù riêng của tỉnh. Từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp với tình hình phát triển và đặc điểm, điều kiện tự nhiên xã hội tỉnh Hà Nam.

Một số kết luận rút ra qua tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Qua phân tích các đề tài nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến hàng giả, hàng kém chất lượng, em rút ra kết luận sau:

Nhìn chung các công trình nghiên cứu đã phần nào tạo dựng khung nghiên cứu cơ sở lý luận về khái niệm hàng giả, phân loại hàng giả, đánh giá thực trạng công tác phòng, chống hàng giả cũng như đề xuất các giải pháp. Tuy nhiên vẫn chưa làm rõ được các hoạt động quản lý nhà nước nhất là trong bối cảnh đổi mới như hiện nay. Chính vì vậy em muốn từ những kinh nghiệm thực tế thực tập tại Sở công thương tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra cái nhìn khách quan nhất về thực trạng quản lý nhà nước hiện nay tại địa phương từ đó nêu ra được điểm khác biệt so với các địa phương khác, nhìn nhận những điểm còn tồn tại từ đó nêu ra những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những cơ sở lý luận và thực trạng quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2. Mục tiêu nghiên cứu

-Làm rõ cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài khóa luận gồm:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

- Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2017 đến năm 2021.

- Đề xuất các quan điểm, giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về hàng giả, hàng kém chất lượng; Phân tích và đánh giá thực trạng công tác Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng; Phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Phạm vi không gian: Đề tài nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Phạm vi thời gian: Công tác Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng từ năm 2017 đến năm 2021, đề xuất giải pháp cho những năm tiếp theo

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, em đã kết hợp sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu nhằm đạt được kết quả nghiên cứu được chính xác, thực tiễn và khách quan nhất.

Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp: Thu thập thông tin thứ cấp được thực hiện từ nhiều nguồn khác nhau như:

- Thu thập thông tin về hàng giả thông qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư...liên quan đến công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Thông qua các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Thu thập thông tin tư liệu về vị trí địa lý, địa hình, dân cư, văn hóa, xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc.

- Thu thập số liệu qua báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập thông tin, số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc.

- Thu thập thông tin về các kế hoạch, phương án, văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện của lực lượng quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Thu thập số liệu từ báo cáo công tác quản lý thị trường của Cục Quản lý thị trường.

- Thông tin từ các tài liệu, sách, báo, bài viết về quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên internet.

- Thông tin, số liệu về việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh trong công tác tuyên truyền, xử lý hàng giả trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp thống kê so sánh: Phương pháp thống kê so sánh thường được ứng dụng trong các nghiên cứu kinh tế, trong giới hạn nghiên cứu của khóa luận em sử dụng phương pháp này để định hướng các nội dung có tính chất, đặc điểm tương tự nhau: về kết quả kiểm tra, xử lý; bộ máy tổ chức, số lượng, chất lượng, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đưa ra những nhận định so sánh về các chỉ tiêu tăng giảm và đánh giá hiệu quả phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng thông qua các chỉ tiêu so sánh.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phân tích thông tin là phần quan trọng của quá trình nghiên cứu khoa học, với nhiệm vụ làm rõ công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, tiêu chí trên cơ sở số liệu phân tích, tổng hợp số liệu thông tin thứ cấp thu thập được nhằm giải đáp các câu hỏi đặt ra đối với vấn đề nghiên cứu. Tất cả thông tin, số liệu điều tra, thu thập được sẽ tổng hợp, phân tích xây dựng cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng về công tác đấu tranh phòng chống sản xuất, buôn

bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Phân tích, tổng hợp số liệu về thông tin điều tra, khảo sát đối với cơ quan quản lý nhà nước để từ đó rút ra các kết luận và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra, khóa luận dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng về nhà nước làm cơ sở lý luận để nghiên cứu. Trong quá trình nghiên cứu có tham khảo, có chọn lọc các công trình nghiên cứu, bài viết có liên quan đến lĩnh vực khóa luận đề cập.

6. Kết cấu khóa luận tốt nghiệp

Ngoài phần mở đầu, kết luận, lời cảm ơn, danh mục sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ, từ viết tắt, tài liệu tham khảo và phần phụ lục thì kết cấu của khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số lý luận về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh.

Chương 2: Phân tích thực trạng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chương 3: Một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG CẤP TỈNH

1.1. Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại hàng giả, hàng kém chất lượng

* *Khái niệm:*

Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ người tiêu dùng, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 đưa ra khái niệm hàng giả bao gồm:

a) Hàng hóa không có giá trị sử dụng, công dụng; có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký;

b) Hàng hóa có hàm lượng định lượng chất chính hoặc trong các chất dinh dưỡng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản khác chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;

c) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người, vật nuôi không có dược chất; có dược chất nhưng không đúng với hàm lượng đã đăng ký; không đủ loại dược chất đã đăng ký; có dược chất khác với dược chất ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;

d) Thuốc bảo vệ thực vật không có hoạt chất; hàm lượng hoạt chất chỉ đạt từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng; không đủ loại hoạt chất đã đăng ký; có hoạt chất khác với hoạt chất ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;

đ) Hàng hóa có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa giả mạo tên thương nhân, địa chỉ của thương nhân khác; giả mạo tên thương mại hoặc tên thương phẩm hàng hóa; giả mạo mã số đăng ký lưu hành, mã vạch hoặc giả mạo bao bì hàng hóa của thương nhân khác;

e) Hàng hóa có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo về nguồn gốc hàng hóa, nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa;

g) Hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

h) Tem, nhãn, bao bì giả.

Hàng giả có thể chứa một hoặc nhiều dấu hiệu giả như trên, ví dụ như vừa giả mạo nhãn hiệu hàng hóa vừa giả chất lượng.

Đối với quốc tế không quy định cụ thể về hàng giả, thay vào đó là quy định về quyền SHTT. Các nước tham gia vào WTO đã cùng nhau ký kết Hiệp định về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (Hiệp định TRIPS). Hiệp định này quy định đối với bản quyền, quy định đối với nhãn hiệu thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp.

Hàng kém chất lượng là sản phẩm chính hãng nhưng vì một số lý do nào đó, chất lượng của nó không được như cam kết hoặc tương đương giá trị của nó.

**Đặc điểm:*

Về hàng giả:

Thứ nhất, hàng giả là những sản phẩm hàng hóa được sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh trái pháp luật. Tính trái pháp luật thể hiện ở chỗ: pháp luật cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng giả; các hành vi vi phạm liên quan về hàng giả sẽ bị xử lý theo các quy định pháp luật.

Thứ hai, hàng giả được sản xuất dựa trên các hàng hóa đã có trên thị trường và có những đặc điểm, tính chất, kiểu dáng, các thông tin và dấu hiệu của hàng thật, hàng hóa đang được bảo hộ.

Thứ ba, hàng giả được tạo ra nhằm mục đích lừa dối người tiêu dùng. Hàng giả về nội dung không đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng do giá trị sử dụng của loại hàng này thấp hơn, thậm chí không có giá trị sử dụng so với hàng thật; hàng giả về hình thức thể hiện thông qua những dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với hàng thật để tiêu thụ hàng giả; giá thành để sản xuất ra hàng giả thấp hơn nhiều so với giá thành sản xuất ra hàng thật.

Về hàng kém chất lượng: Là hàng hóa được chính thương hiệu của mình sản xuất; không được 80% chất lượng cam kết; giá trị tương đương với hàng chính hãng; vẫn có những dịch vụ đi kèm như hàng chính hãng.

**Phân loại:*

Theo quy định tại Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hàng giả được phân thành bốn nhóm:

Hàng giả chất lượng và công dụng: Là những hàng hóa không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của hàng hóa.

Hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa: Hàng hóa giả mạo tên, địa chỉ của thương hiệu khác trên nhãn hoặc bao bì cùng loại hàng hóa hoặc giả mạo về nguồn gốc hàng hóa, nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp trên nhãn và bao bì sản phẩm.

Giả mạo về sở hữu trí tuệ: Hàng hóa có gắn nhãn hiệu, dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu, của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc sao chép lậu là bản sao được sản xuất mà không được phép của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan.

Các loại ấn phẩm đã in sử dụng vào việc sản xuất, tiêu thụ hàng hóa: Các loại đề can, tem, nhãn hàng hóa, mẫu nhãn hiệu hàng hóa, bao bì sản phẩm có dấu hiệu vi phạm như trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hàng hóa cùng loại, với nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa được bảo hộ. Các loại hóa đơn, chứng từ, chứng chỉ, tem, vé, tiền, ấn phẩm có giá trị như tiền, ấn phẩm và sản phẩm văn hóa giả mạo khác.

1.1.2. Quản lý nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng

Quản lý là hoạt động mang tính đặc thù của con người, là sự tác động có mục đích của các chủ thể quản lý đối với các đối tượng quản lý. Quản lý xuất hiện ở bất kỳ nơi nào và bất kỳ lúc nào khi ở đó có hoạt động chung của con người. Mục đích và nhiệm vụ của quản lý là điều khiển, chỉ đạo hoạt động chung của con người, phối hợp hoạt động riêng lẻ của từng cá nhân thành một hoạt động chung, thống nhất của cả tập thể và hướng hoạt động chung đó theo những phương hướng thống nhất, nhằm đạt được mục tiêu đã định trước.

Hoạt động quản lý bắt nguồn từ sự phân công, hợp tác lao động, nảy sinh khi cần có nỗ lực tập thể để thực hiện mục tiêu chung. Quản lý ra đời chính là muốn đạt đến hiệu quả lớn hơn, năng suất cao hơn trong công việc. Quản lý nhà nước xuất hiện cùng với sự xuất hiện của Nhà nước, là quản lý công việc của Nhà nước. Quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và các mục tiêu đã xác định trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Quản lý nhà nước về kinh tế là quá trình tác động có tổ chức và bằng quyền lực của Nhà nước tới nền kinh tế nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, tận dụng tốt nhất các cơ hội có thể có để đạt mục tiêu đã xác định về phát triển kinh tế của đất nước trong từng giai đoạn.

Hiệu quả quản lý nhà nước là kết quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy hành chính nhà nước nói riêng đạt được trong sự tương quan với chi phí bỏ ra, các nguồn lực đầu vào, trong mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả chính trị và hiệu quả xã hội.

Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng là hoạt động một cách có tổ chức, dựa trên hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa của các tổ chức, cá nhân nhằm đảm bảo kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường.

1.2. Nội dung và các tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh

1.2.1. Nội dung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh

a. Xây dựng bộ máy cơ quan quản lý hành chính nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng là hoạt động đặc thù, vì bộ máy thực hiện chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng là phòng ngừa, đấu tranh với những mặt trái của nền kinh tế thị trường, cũng như mặt trái của xã hội. Do đó, bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng phải được tổ chức thống nhất, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa trung ương và địa phương; giữa các bộ, ngành, các địa phương để đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Bộ máy quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng bao gồm các bộ, ngành như: Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các cấp.

Đặc biệt, đóng vai trò quan trọng hiện nay trong công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng là Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ trung ương đến địa phương.

Ở trung ương thành lập Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (trước đây gọi tắt là Ban chỉ đạo 127/TW, nay gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 quốc gia). Trưởng Ban chỉ đạo là Phó Thủ tướng thường trực Chính Phủ và thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ, ngành.

Tại địa phương, thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cấp tỉnh (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 cấp tỉnh) do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành:

1 1

Cục Quản lý thị trường, Công an, Thuế, Đài phát thanh và Truyền hình, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài chính...

b. Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Để thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng các cơ quan hành chính nhà nước phải ban hành và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản đối với hàng giả, hàng kém chất lượng giúp hệ thống hành chính vận động và phát triển theo yêu cầu chung của xã hội. Đồng thời, giúp chủ thể quản lý hành chính nhà nước cũng duy trì sự vận động và phát triển của các đối tượng tham gia vào quá trình kinh tế, xã hội theo mục tiêu quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng đã định trước; thực hiện các chương trình, kế hoạch về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng sẽ tạo nên sự đồng bộ trong việc thực hiện các biện pháp, giải pháp cũng như sự phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ xác định rõ các trọng điểm về hàng giả, hàng kém chất lượng như: Tuyến, địa bàn, đối tượng, mặt hàng, phương thức thủ đoạn, tập trung vào các tuyến biên giới đường bộ, cảng biển, cảng hàng không quốc tế, chợ đầu mối, bến xe, ga đường sắt...; các đối tượng chủ mưu, cầm đầu; các mặt hàng thuốc lá, thực phẩm, xăng dầu, khoáng sản, đường, sữa, rượu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mỹ phẩm... và các thủ đoạn gian lận để có kế hoạch, biện pháp đấu tranh cụ thể, hiệu quả; kiên quyết không để xảy ra các điểm nóng về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

c. Tổ chức thực hiện phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo trong quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng một cách có hiệu quả, các cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh phải được đảm bảo các nguồn lực, điều kiện như:

Nguồn lực cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng: là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Nhà nước đảm bảo nguồn lực cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng ở các cơ quan quản lý nhà nước thông qua việc giao chỉ tiêu biên chế, thực hiện công tác lựa chọn tuyển dụng, bố trí,

sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức: Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng có vai trò rất quan trọng. Chỉ có đội ngũ công chức có tâm, có tầm, có bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức trong sáng, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, gương mẫu thực hiện văn hóa công vụ thì công tác quản lý mới đạt được hiệu quả. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc bố trí, sắp xếp cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo trình độ chuyên môn đại học, sau đại học; bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên thị trường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng trong tình hình mới.

Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng chức năng về quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng: Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương và giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện đồng thời các biện pháp, giải pháp quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn cả nước nói chung và địa bàn tỉnh nói riêng. Trong quan hệ phối hợp phải xác định rõ và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa bàn; xây dựng cơ chế trao đổi thông tin cũng như hỗ trợ lực lượng giữa các bộ, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng để nắm chắc địa bàn đối tượng, phương thức thủ đoạn sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng tới người dân, tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật có vai trò rất quan trọng, là cầu nối để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với mọi người dân, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển. Do đó công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền với sự nỗ lực, phối hợp thực hiện đồng bộ thống nhất của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và người dân.

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và kinh phí: Muốn triển khai có hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương và địa phương phải chú trọng quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc để công chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh. Trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động quản lý như máy tính, thiết bị

thông tin liên lạc, ô tô, mô tô... được trang bị đầy đủ, sửa chữa, nâng cấp thường xuyên để góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Phải đảm bảo nguồn kinh phí các khoản chi thường xuyên, chi cho đầu tư phát triển và các khoản chi đặc thù của các cơ quan nhà nước thực hiện quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng.

d. Kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Kiểm tra, xử lý vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả đối với các tổ chức, các nhân sản xuất kinh doanh: Trong quá trình quản lý, điều hành, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước phải thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và phải tiến hành thường xuyên. Thực hiện tốt hoạt động thanh tra, kiểm tra sẽ đảm bảo cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định của pháp luật và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật của các tổ chức, đơn vị trực thuộc các ban, ngành có liên quan đến quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng của tỉnh mà điển hình là Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh: Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng của các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật nghiêm túc, đầy đủ nội dung trong quá trình kiểm tra kiểm soát thị trường và xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Qua công tác kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm động viên, biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng, đồng thời kịp thời phát hiện chấn chỉnh ngay các sai sót, yếu kém và phòng ngừa các hành vi tiêu cực có thể xảy ra trong lực lượng trong quá trình triển khai. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.2.2. Các tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh

a. Tính hiệu lực

Tính hiệu lực của kế hoạch, chính sách, văn bản phản ánh tác dụng đích thực của kế hoạch, chính sách, văn bản đó. Tính hiệu lực của kế hoạch, chính sách, văn bản được đo lường bằng mức độ hiệu quả của hoạt động đạt được so với mục tiêu. Một kế hoạch, chính sách, văn bản có hiệu lực được phản ánh thông qua mức độ đáp ứng các

nguồn lực, kỹ thuật, phương tiện để triển khai được kế hoạch, chính sách, văn bản và nhận được sự đồng thuận, chấp hành của đối tượng thực hiện kế hoạch, chính sách, văn bản.

Trong tiêu chí này, cần chú ý các chỉ tiêu như lợi ích của các bên liên quan, sự tương thích của nội dung kế hoạch, chính sách, văn bản, đảm bảo tính răn đe, buộc đối tượng tuân thủ, chấp hành và mức độ đạt được mục tiêu của kế hoạch, chính sách, văn bản. Kết quả đánh giá tính hiệu lực của chính sách cho biết chính sách có thể được thực hiện trên thực tế hay không.

b. Tính hiệu quả

Tính hiệu quả là việc xem xét độ lớn của kết quả thu được từ việc sử dụng nguồn lực cố định. Có nghĩa là tính hiệu quả của chương trình, kế hoạch, văn bản được khẳng định khi một chương trình, kế hoạch, văn bản có khả năng làm cho các nguồn lực phát huy hiệu quả tốt nhất. Khi đánh giá một chương trình, kế hoạch, văn bản cần xem xét trên những số liệu thực tế để đánh giá xem nó đã đạt được kết quả như kỳ vọng, đạt được mục tiêu đã đề ra chưa. Đây là tiêu chí để đánh giá kết quả của hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng một cách chính xác, sát với thực tế.

c. Tính công bằng

Ngoài tính hiệu lực, hiệu quả, kinh tế, chương trình, kế hoạch, văn bản, chính sách được lựa chọn phải thỏa mãn lợi ích của đa số người dân thuộc các tầng lớp, giai cấp khác nhau trong xã hội. Chính sách của Nhà nước nên đảm bảo sự công bằng sẽ nhận được sự ủng hộ, đồng thuận cao, tạo động lực cho xã hội phát triển. Tính công bằng vì thế là một trong những tiêu chuẩn bắt buộc khi xem xét khả năng tồn tại và giá trị của một chính sách công. Hình thức biểu hiện của tính công bằng là tạo ra những tác động không thiên vị cho các đối tượng trong xã hội cả về quyền lợi và nghĩa vụ.

1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cấp tỉnh

1.3.1. Nhân tố khách quan

a. Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách của nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Đây là yếu tố quyết định, ảnh hưởng mang tính bao trùm tới mọi hoạt động đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới tình hình và kết quả đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng của lực

lượng chức năng. Trong thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ ban hành nhiều văn bản, chính sách quan trọng đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Việc ban hành các

văn bản pháp luật đối với hàng giả, hàng kém chất lượng và các văn bản hướng dẫn thi hành là cơ sở cho các cơ quan chức năng của nhà nước thực thi. Hiện nay, mặc dù hệ thống các văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt,...) để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng tương đối hoàn chỉnh nhưng chưa bao quát được các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trong thực tế. Văn bản pháp luật hướng dẫn việc xác định, xử lý

vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng còn chông chéo gây khó khăn cho cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện; chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.3.2. Nhân tố chủ quan

a. Nhận thức của doanh nghiệp

Để chống hàng giả, hàng kém chất lượng bên cạnh Nhà nước và các cơ quan chức năng thì doanh nghiệp phải đóng vai trò là lực đẩy. Sự chủ động phối hợp, hỗ trợ với các cơ quan chức năng của chính các doanh nghiệp trên thị trường, hỗ trợ thông tin nhận biết, phân biệt hàng giả, hàng kém chất lượng sẽ tạo lên làn sóng chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nên đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu, bằng sáng chế và kiểu dáng công nghiệp hàng hóa.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều doanh nghiệp chưa có các biện pháp bảo vệ chính mình và người tiêu dùng trước các nguy cơ làm giả hàng hóa; chưa có nhiều biện pháp giúp khách hàng phân biệt được hàng hóa do mình sản xuất và hàng hóa bị làm giả, làm kém chất lượng; chưa có nhiều giải pháp giảm chi phí nguồn lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến hàng giả, hàng kém chất lượng dẫn đến mất tính cạnh tranh của sản phẩm; chưa chủ động đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, dán tem chống giả vào những vị trí dễ nhận biết.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp còn lợi dụng thương mại điện tử để quảng cáo và bán hàng giả, hàng kém chất lượng qua mạng. Đây là khó khăn, thách thức đặt ra với các cơ quan chức năng làm công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

b. Nhận thức và thói quen của người tiêu dùng

Thực tế cho thấy, việc không hiểu biết và việc có hiểu biết nhưng không tôn trọng pháp luật đều mang lại hậu quả đối với nền kinh tế. Người không hiểu biết về pháp luật thì dễ bị lợi dụng, dụ dỗ tham gia các đường dây tội phạm, tiếp tay cho tội

phạm. Các cá nhân, tổ chức nắm chắc pháp luật thì lại lợi dụng khe hở của pháp luật để lách luật, tìm cách trốn thuế, gian lận thương mại.

Người tiêu dùng hiện nay không có nhiều thông tin về mặt hàng mình đang mua mà chỉ dựa vào những gì được in trên bao bì hoặc nhận thông tin từ người bán hàng trực tiếp. Bên cạnh những người mua lầm phải hàng giả, hàng kém chất lượng thì vẫn có không ít người tiêu dùng biết mình đang mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng nhưng vẫn không có động thái phù hợp để giúp cơ quan chức năng, doanh nghiệp kịp thời xử lý, đôi khi còn chấp nhận bởi tâm lý thích dùng hàng có nhãn hiệu nổi tiếng nhưng với giá thành thấp, phù hợp với túi tiền của họ.

Người tiêu dùng ngại động chạm đến việc kiện cáo. Thói quen sử dụng tình cảm, niềm tin trong giao dịch nên phần nhiều người dân Việt Nam đều tiến hành giao dịch mua bán hàng hóa theo kiểu thấy ưng là mặc cả, mặc cả xong là mua, mua xong là xong. Với phương thức giao dịch kiểu trên người tiêu dùng hầu như không có bất kỳ giấy tờ, hóa đơn nào để chứng minh quá trình giao dịch. Nếu có thì họ cũng chỉ coi tờ hóa đơn là giấy tờ liệt kê hàng hóa, giá cả và thường bỏ đi trước khi sử dụng hàng hóa. Do thói quen đó nên khi có chuyện gì họ cũng chỉ biết rút kinh nghiệm vì không có cơ sở để bắt đền hay kiện tụng. Thêm vào đó, phần đông người dân hiểu và nắm luật rất hạn chế nên có muốn kiện họ cũng không biết nên bắt đầu từ đâu, thủ tục thế nào. Những thói quen và quan niệm của người tiêu dùng đã gián tiếp làm cho tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng phát triển.

c. Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng thì phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý các cấp có vai trò quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Để công tác quản lý có hiệu quả cần có sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương với nhau trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu về các đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Hiện nay có nhiều cơ quan hành chính nhà nước có chức năng quản lý và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Do đó, thực hiện tốt công tác phối hợp sẽ tác động tích cực và mang lại hiệu quả cho công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, còn nếu không nó sẽ tác động ngược lại

d. Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ công chức nhà nước

Đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng là những người trực tiếp tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, văn bản phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Năng lực, trình độ của các cán bộ là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng các văn bản. Do đó, đội ngũ cán bộ đòi hỏi phải có tư duy khoa học, khả năng nghiên cứu và am hiểu

các văn bản, chính sách, pháp luật của nhà nước, có kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng. Bên cạnh đó, ngoài việc tự nghiên cứu, học tập, bổ sung kiến thức thì trong quá trình công tác, đội ngũ cán bộ công chức nhà nước phải thường xuyên được kiểm tra, đánh giá lại năng lực và trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý cử các cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức các chương trình tọa đàm, trao đổi nhằm chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Cùng với việc tự nghiên cứu, bổ sung kiến thức thì đội ngũ cán bộ công chức cũng phải tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nâng cao bản lĩnh chính trị để không thể hiện ý chí chủ quan, không cửa quyền, tham ô, tham nhũng trong giải quyết công việc.

Như vậy, năng lực, trình độ của các cán bộ công chức là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công trong công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Do vậy, việc đào tạo con người nói chung hay đội ngũ cán bộ công chức nói riêng cần được quan tâm, chú trọng.

1.4. Kinh nghiệm quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của một số địa phương và bài học cho tỉnh Vĩnh Phúc

1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của thành phố Hà Nội

Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội là một trong những cục có kết quả đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng cao nhất trong cả nước về số vụ kiểm tra, bắt giữ, xử lý, trị giá hàng hóa vi phạm với những vụ việc lớn. Chỉ trong năm 2020 Cục QLTT thành phố Hà Nội đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Hà Nội kiểm tra, xử lý, phát hiện nhiều vụ việc có quy mô lớn, trọng điểm, đặc biệt là các vụ kinh doanh hàng hóa nhập lậu có dấu hiệu sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng. Cụ thể lực lượng QLTT đã xử lý 5.616 vụ vi phạm (giảm khoảng 30% so với 2019), tổng số tiền vi phạm hành chính là 133,525 tỷ đồng (tăng 25% so với 2019) đã cho thấy chất lượng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm có chất lượng và hiệu quả.

Đề đạt được kết quả như trên thành phố Hà Nội đã triển khai những nhiệm vụ:

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật: Thực hiện tốt công tác phối hợp với các báo, đài truyền hình nhằm thực hiện công tác tuyên truyền về kết quả hoạt động của lực lượng QLTT và Ban chỉ đạo 389 thành phố Hà Nội đã tạo ra sức lan tỏa rộng rãi.

Công tác phối hợp các lực lượng chức năng: Trong thời gian qua công tác phối hợp giữa Cục QLTT thành phố Hà Nội với các lực lượng chức năng ngày càng được quan tâm và có sự gắn bó chặt chẽ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác

quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp, đại diện pháp lý của doanh nghiệp mở các hội thảo về nhận biết hàng thật - hàng giả cho cán bộ, công chức qua đó giúp cho quá trình kiểm tra, xử lý được nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, nhằm cải cách thủ tục hành chính công. Thường xuyên tổ chức kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức.

Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính: Thực hiện phân công trách nhiệm, có hình thức giao vụ việc tới từng cán bộ, công chức trong công tác quản lý theo từng tháng, quý, năm. Trong đó tập trung rà soát nắm bắt các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, các kho, địa điểm tập kết hàng hóa.

Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ: Hoạt động công tác kiểm tra công vụ tại các Đội QLTT luôn được quan tâm thực hiện.

1.4.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của tỉnh Phú Thọ

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, Ban chỉ đạo 389 và Cục QLTT tỉnh Phú Thọ đã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện. Tiến hành sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để đánh giá những kết quả đạt được cũng như chỉ ra những tồn tại hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp tháo gỡ giải quyết.

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh, hằng năm Cục QLTT tỉnh thực hiện phân bổ chỉ tiêu kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng để các đơn vị thực hiện và làm tiêu chí để đánh giá kết quả công tác đối với tập thể, cá nhân và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. Đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn quản lý. Nếu địa bàn nào, lĩnh vực nào để xảy ra tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng công khai không được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Hầu hết cán bộ, công chức được tuyển dụng thông qua thi tuyển, đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc do đó việc bố trí sắp xếp luân

chuyên, điều động, đào tạo cán bộ công chức được thực hiện tốt đảm bảo số lượng công chức đáp ứng yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ được giao của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội QLTT.

1.4.3. Bài học cho tỉnh Vĩnh Phúc

Từ những kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho tỉnh Vĩnh Phúc là:

Thứ nhất, Phải bổ sung chế tài đủ mạnh và có các biện pháp xử lý kiên quyết hơn nữa mới mang lại hiệu quả cao. Tập trung vào công tác vận động, thông tin tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phổ biến kiến thức về hàng giả, hàng kém chất lượng và tác hại của nó tới người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp;

Thứ hai, Tăng cường nguồn nhân lực vững mạnh cả về số lượng và chất lượng cũng như trang bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại cho lực lượng chức năng tham gia làm nhiệm vụ;

Thứ ba, Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và giáo dục tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiếp tay cho các hành vi vi phạm;

Thứ tư, Chủ động phối hợp với doanh nghiệp, phối hợp giữa các lực lượng chức năng có liên quan và với các cấp, ban ngành, toàn thể nhân dân; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đặc biệt là xử lý nghiêm các vi phạm cùng với chế tài đủ sức răn đe nhằm phòng ngừa ngay từ đầu những vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng;

Thứ năm, Xác định trọng tâm quản lý về hàng giả, hàng kém chất lượng đối với hàng hóa vận chuyển trên khâu lưu thông phù hợp với điều kiện thực tế của Vĩnh Phúc là tỉnh có các tuyến giao thông trọng điểm lưu chuyển hàng hóa đến các tỉnh.

CHƯƠNG 2

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIÁ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

2.1. Những đặc điểm cơ bản của tỉnh Vĩnh Phúc

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

a. Vị trí địa lý

Vĩnh Phúc thuộc vùng đồng bằng Sông Hồng, là tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Bắc giáp Thái Nguyên và Tuyên Quang, phía Tây giáp Phú Thọ, phía Đông và phía Nam giáp thủ đô Hà Nội. Vĩnh Phúc nằm trên Quốc lộ số 2, đường sắt Hà Nội – Lào Cai và đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai – Vân Nam (Trung Quốc), là cầu nối giữa vùng Trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội; liền kề cảng hàng không quốc tế Nội Bài, qua đường quốc lộ số 5 thông với cảng Hải Phòng và trục đường 18 thông với cảng nước sâu Cái Lân. Vĩnh Phúc có 4 sông chính là sông Hồng, sông Lô, sông Phó Đáy và sông Cà Lồ. Trên địa bàn có 9 đơn vị hành chính: thành phố Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên và 7 huyện: Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương, Bình Xuyên, Tam Đảo, Vĩnh Tường, Yên Lạc với 112 xã, 25 phường và thị trấn. Hiện nay, tỉnh Vĩnh Phúc có diện tích tự nhiên là 1.235,87 km². Với những lợi thế về vị trí địa lý kinh tế đã đưa tỉnh Vĩnh Phúc trở thành một bộ phận cấu thành của vành đai phát triển công nghiệp các tỉnh phía Bắc Việt Nam.



Hình 2.1: Bản đồ hành chính tỉnh Vĩnh Phúc

b. Địa hình thổ nhưỡng

Phía bắc Vĩnh Phúc có dãy núi Tam Đảo kéo dài từ xã Đạo Trù (Tam Đảo) đến xã Ngọc Thanh (Phúc Yên) với chiều dài trên 30km, phía tây nam được bao bọc bởi sông Hồng và sông Lô tạo nên dạng địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam chia tỉnh thành ba vùng có địa hình đặc trưng: đồng bằng, gò đồi, núi thấp và trung bình.

Địa hình đồng bằng: gồm 76 xã, phường và thị trấn với diện tích tự nhiên là 46.800 ha. Vùng đồng bằng bao gồm vùng phù sa cũ và phù sa mới. Đất đai vùng đồng bằng được phù sa sông Hồng bồi đắp nên rất màu mỡ, là điều kiện lý tưởng để phát triển kinh tế nông nghiệp thâm canh.

Địa hình đồi: gồm 33 xã, phường và thị trấn, với diện tích tự nhiên là 24.900 ha. Đây là vùng thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả và hoa màu, kết hợp với chăn nuôi gia súc.

Địa hình núi thấp và trung bình: diện tích tự nhiên là 56.300 ha, chiếm 46,3% diện tích tự nhiên của tỉnh. Địa hình vùng núi phức tạp bị chia cắt, có nhiều sông suối. Đây là một trong những ưu thế của Vĩnh Phúc so với các tỉnh quanh Hà Nội, vì có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các khu công nghiệp tập trung và các khu du lịch sinh thái. Vùng núi Tam Đảo có diện tích rừng quốc gia là 15.753 ha

c. Khí hậu, thủy văn

Về khí hậu: Vĩnh Phúc nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình năm từ 23,2⁰C đến 25⁰C, lượng mưa 1500 – 1700ml, độ ẩm trung bình 84 – 85%. Hướng gió thịnh hành là hướng Đông – Nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9, gió Đông – Bắc thổi từ tháng 10 tới tháng 3 năm sau, kèm theo sương muối. Riêng vùng núi Tam Đảo có kiểu khí hậu quanh năm mát mẻ (nhiệt độ trung bình 18⁰C) cùng với cảnh rừng núi xanh tươi, phù hợp cho phát triển các hoạt động du lịch, nghỉ ngơi, giải trí.

Về thủy văn: Tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều con sông chảy qua, song chế độ thủy văn phụ thuộc vào 2 sông chính là sông Hồng và sông Lô. Sông Hồng chảy qua Vĩnh Phúc với chiều dài 50km, đem phù sa màu mỡ cho đất đai. Sông Lô chảy qua Vĩnh Phúc dài 35km, có địa thế khúc khuỷu, lòng sông hẹp, nhiều thác ghềnh.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc

Dân số trung bình năm 2020 của tỉnh Vĩnh Phúc là 1.171.232 người, tăng 16.396 người tương đương tăng 1,42% so với năm 2019. Trong đó, có 350.981 người

sống ở khu vực thành thị, chiếm 29,97%; 820.251 người sống ở khu vực nông thôn, chiếm 70,03%; dân số nam là 583.719 người, chiếm 49,84%; dân số nữ là 587.513

người, chiếm 50,16%. Số người trong độ tuổi lao động năm 2020 là 622.388 người trong đó lao động thành thị 166.395 người, chiếm 47,41%; lao động nông thôn 455.993 người, chiếm 55,59%. Vĩnh Phúc có 41 dân tộc anh, em sinh sống trong đó chủ yếu là các dân tộc: Kinh, Sán Dìu, Nùng, Dao, Cao Lan, Mường.

Lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội nhất là các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin truyền thông được quan tâm. Tỉnh đã hỗ trợ bảo hiểm y tế cho 1,31 triệu đối tượng, nâng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế từ 71,19% năm 2015 lên 93% năm 2020. Giáo dục đào tạo liên tục phát triển, luôn xếp trong top đầu cả nước. Tính đến năm 2019, 100% các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; năm học 2019-2020 Vĩnh Phúc đứng thứ 5 toàn quốc về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, đứng thứ 4 toàn quốc về tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn 0,98%.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe được quan tâm thường xuyên, tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 478 cơ sở khám chữa bệnh. Trong đó, có 164 cơ sở thuộc Nhà nước quản lý (chiếm 34,31%) và 314 cơ sở thuộc tư nhân quản lý. Tổng số giường bệnh là 5.044 giường bệnh, ngoài ra còn có 1.370 giường bệnh của 139 trạm y tế tuyến xã.

Từ một địa phương thuần nông, Vĩnh Phúc đã trở thành tỉnh có kinh tế phát triển cao, với mức tăng trưởng bình quân đạt 7,1%/năm, cao hơn bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp theo đó công nghiệp – xây dựng chiếm 61,59%, dịch vụ chiếm 30,26%, nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 8,15%. Năm 2019 thu ngân sách đạt hơn 35.000 tỷ đồng, đứng thứ 8 cả nước và thứ 4 vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Vĩnh Phúc cũng là một trong 16 tỉnh/thành phố có tỷ lệ điều tiết ngân sách về Trung ương lớn nhất lên đến 47%.

Trong phát triển công nghiệp, tỉnh đã đưa ra những giải pháp mang tính đột phá, từ 1 khu công nghiệp những năm đầu tái lập tỉnh đến nay tỉnh đã hình thành được gần 20 khu công nghiệp với quy mô hơn 8000 ha, trong đó có nhiều tập đoàn lớn đã đến đầu tư tại Vĩnh Phúc. Lực lượng lao động của tỉnh khá dồi dào, chiếm khoảng 60% tổng dân số, trong đó chủ yếu là lao động trẻ, có kiến thức văn hóa và tinh thần sáng tạo để tiếp thu kỹ thuật và công nghệ tiên tiến.

Môi trường đầu tư, kinh doanh thường xuyên được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có thứ hạng cao.

Giai đoạn 2015-2020, tỉnh đã thu hút được 2,86 tỷ USD vốn FDI và 56,27 nghìn tỷ đồng vốn DDI.

2.2. Phân tích thực trạng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Để tăng cường lực lượng phòng chống hàng giả trên địa bàn tỉnh, trong những năm qua Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quan tâm chỉ đạo xây dựng, kiện toàn bộ máy các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là cơ quan thường trực về quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 30 tháng 6 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1780/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc) do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban chỉ đạo, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường là Phó trưởng ban thường trực, thành viên ban chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Quản lý thị trường, Công an, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Thuế, Hải quan, Đài Phát thanh và Truyền hình, Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Tài chính.

Cục Quản lý thị trường là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc có nhiệm vụ tham mưu, xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trình Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc ban hành để hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan thực hiện; tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh; tổ chức phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; theo dõi, tổng hợp báo cáo công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

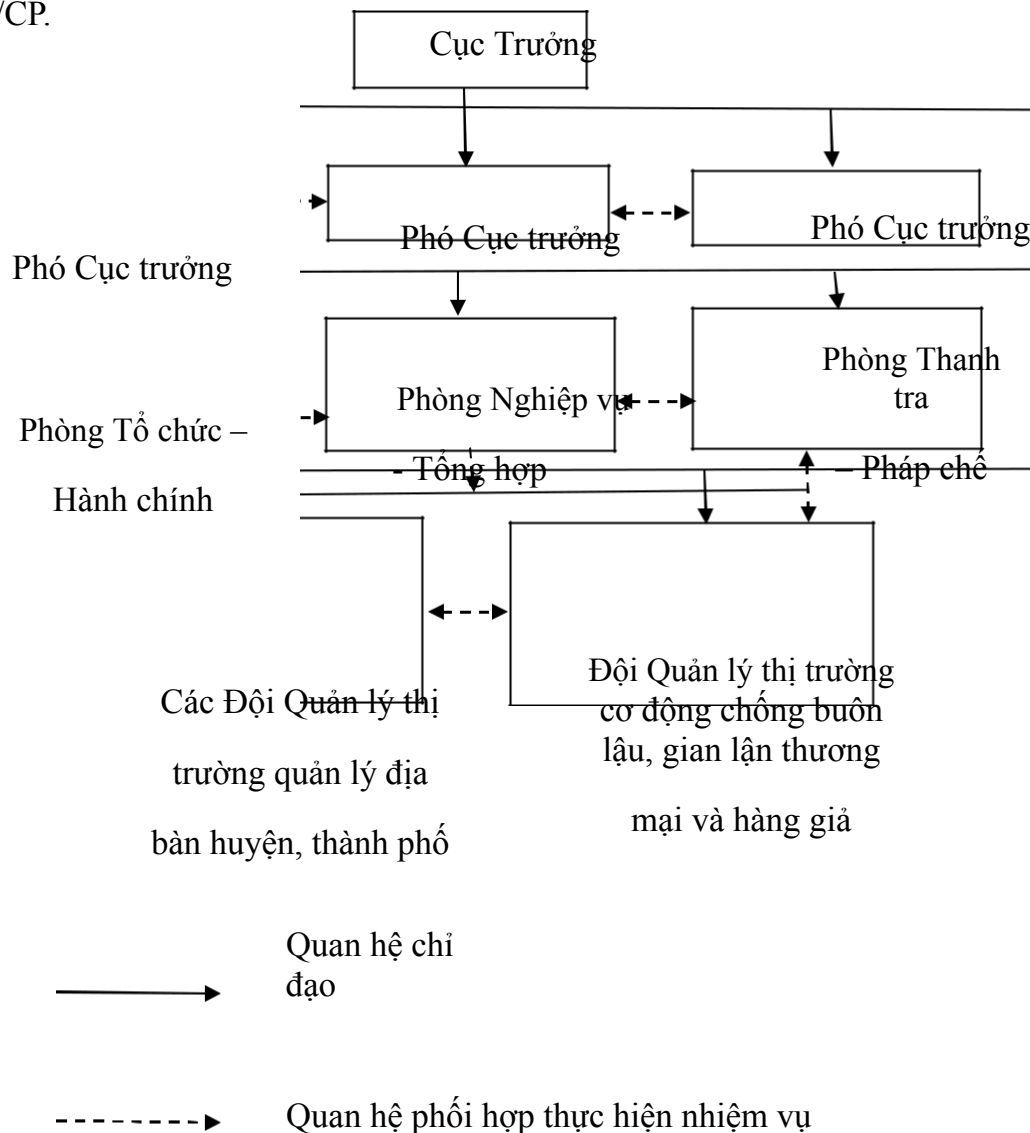
Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định số 3698/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng nhập lậu; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp

luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Tổ chức bộ máy gồm: Lãnh đạo Cục Quản lý thị trường; 3 phòng tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ và 5 Đội Quản lý thị trường huyện, thành phố trực thuộc. Biên chế gồm 51 người trong đó 40 công chức và 11 lao động hợp đồng theo Nghị định

68/CP.



Hình 2.2. Sơ đồ bộ máy của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc

(Nguồn: Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc)

2.2.2. Thực trạng ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

Để công tác phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh, hằng năm Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai thực hiện: Công tác tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân

tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; thực hiện công tác xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường triển khai thực hiện.

Bám sát sự chỉ đạo của Chính Phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Cục Quản lý

thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc) đã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc ban hành 28 kế hoạch, 15 văn bản và 8 quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để chỉ đạo, phối hợp các lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai công tác phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên các lĩnh vực, mặt hàng, địa bàn trọng điểm như:

Kế hoạch số 1880/KH-BCĐ ngày 23/3/2018 của Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc về triển khai công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; Kế hoạch số 5707/KH-BCĐ ngày 01/8/2018 của Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Ngày 28 tháng 1 năm 2019 Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-BCĐ về Công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2019 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Kế hoạch số 30/KH-BCĐ 389 ngày 07/12/2020 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Vĩnh Phúc về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và an toàn thực phẩm những tháng cuối năm 2020 và dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-BCĐ 389 ngày 14/01/2021 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Vĩnh Phúc về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Văn bản số 04/QLTT-NVTH ngày 03/01/2018 kiểm tra, kiểm soát mặt hàng thép; Văn bản số 67/QLTT-NVTH ngày 02/02/2018 kiểm tra chống thuốc lá điếu, xì gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ; Văn bản số 220/QLTT-NVTH ngày 19/6/2018 kiểm tra cơ sở kinh doanh thuốc giống giả nhãn hiệu; Văn bản số 02/BCĐ389-VPTT ngày 8/2/2021 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý hàng giả; Văn bản số 03/BCĐ389-VPTT ngày 8/2/2021 về việc tăng cường quản lý chất lượng mặt hàng xăng dầu; Và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo kiểm tra khác.

Trên cơ sở ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng theo lĩnh vực, mặt hàng, địa bàn quản lý. Khi được hỏi về công tác chỉ đạo, điều hành về đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trong thời gian qua có 50% ý kiến cho rằng còn có sự chùng chèo và 50% là đồng bộ, hiệu quả.

Nhằm cụ thể hóa những chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Hằng năm, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tổng Cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc, Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng và ban hành 4 kế hoạch kiểm tra định kỳ (kế hoạch kiểm tra hằng năm), 40 kế hoạch kiểm tra chuyên đề, 149 văn bản chỉ đạo và 5 phương án kiểm tra đột xuất để chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội Quản lý thị trường huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện trong công tác phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh việc xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo hoạt động kiểm tra, hằng năm căn cứ tình hình thực tế sự phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn cấp tỉnh và trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có cũng như kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ những năm trước của các Đội Quản lý thị trường huyện, thành phố thì Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng và ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, số tiền thu nộp ngân sách nhà nước cho các Đội Quản lý thị trường thực hiện.

2.2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng

a. Thực trạng nguồn lực cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện nay, Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc có 51 người trong đó có 40 công chức, 11 lao động hợp đồng với tổ chức bộ máy gồm 3 phòng và 5 Đội Quản lý thị trường. Do đó, số lượng biên chế rất thiếu dẫn đến việc bố trí sắp xếp nhân lực gặp rất nhiều khó khăn, làm hạn chế hoạt động phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Chúng ta có thể nhận thấy sự biến động của đội ngũ cán bộ, công chức tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc qua bảng sau:

Bảng 2.1: Đội ngũ cán bộ công chức, người lao động tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc

ĐVT: người

Năm	Công chức	Lao động hợp đồng	Tổng cộng
2017	38	16	54
2018	36	16	52
2019	34	18	52
2020	40	11	51

(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc) Qua kết quả tổng hợp tại bảng trên ta thấy đội ngũ cán bộ công chức, người lao động tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2017 đến năm 2020 có sự

giảm nhẹ từ 54 người xuống còn 51 người. Ngoài lãnh đạo Cục gồm Cục trưởng và 3 Phó Cục trưởng thì số lượng người tại các phòng chuyên môn và các Đội Quản lý thị trường rất thiếu.

Bảng 2.2. Biên chế công chức quản lý thị trường theo đơn vị

DVT: người

Đơn vị	Năm			
	2017	2018	2019	2020
Lãnh đạo Cục	4	4	4	4
Phòng Tổ chức – Hành chính	6	7	8	8
Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	2	2	2	2
Phòng Thanh tra – Pháp chế	2	2	2	2
Đội QLTT số 1 liên huyện Tam Dương, thành phố Vĩnh Yên	10	10	9	7
Đội QLTT số 2 liên huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc	9	10	7	7
Đội QLTT số 3 liên huyện Tam Đảo, Bình Xuyên, thành phố Phúc Yên	9	8	10	11
Đội QLTT số 4 liên huyện Lập Thạch, Sông Lô	5	4	5	5
Đội QLTT số 5 đội QLTT cơ động	7	5	5	5
Tổng số	54	52	52	51

(Nguồn: Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc) Tùy từng thời điểm, địa bàn trọng điểm mà việc bố trí, sắp xếp biên chế có sự khác nhau. Với số lượng công chức hạn chế trong khi địa bàn quản lý rộng, thực hiện

nhiệm vụ trên nhiều mặt hàng, lĩnh vực nên công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng sẽ không đảm bảo được sự duy trì thường xuyên, liên tục. Đa số cán bộ trong ngành am hiểu và có kiến thức, kinh nghiệm làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử phạt vi phạm hành chính song trình độ không đồng đều. Cán bộ chuyên trách phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng còn yếu về kỹ năng nghiệp vụ thu thập xử lý thông tin, phát hiện, điều tra xác minh các đối tượng có nghi vấn vận chuyển, buôn bán trái phép hàng giả, hàng kém chất lượng. Một số lãnh đạo, cán bộ tham mưu năng lực còn yếu trong xây dựng và triển khai thực hiện phương án, kế hoạch kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng sát với thực tế ở địa phương, đơn vị công tác. Công tác tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn ở cả trung ương và địa phương chưa kiên quyết, chưa bám sát cơ sở. Nhiều đơn vị chưa có kế hoạch hoạt

động cụ thể, phù hợp. Công tác thu thập, xử lý thông tin về hoạt động của đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả qua địa bàn quản lý còn hạn chế. Số lượng và chất lượng

thông tin không đảm bảo, cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn còn nghèo nàn nên việc xác định đối tượng nghi vấn cần kiểm tra chưa kịp thời và còn nhiều sơ hở. Công tác trinh sát có triển khai nhưng thiếu bài bản nên ít phát hiện được đối tượng cần đi sâu xác minh, lập chuyên đề đấu tranh. Kết quả bắt giữ phụ thuộc nhiều vào thông tin và sự phối hợp của chủ thể quyền nhãn hiệu hàng hóa cung cấp. Qua đây có thể thấy rằng, cần bổ sung cán bộ, công chức làm công tác quản lý thị trường đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Trước tình hình phức tạp của vấn nạn hàng giả với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi thì nhu cầu đào tạo cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng đặt ra ngày càng cấp thiết. Số lượng công chức chuyên trách của Cục Quản lý thị trường được đào tạo chuyên sâu về công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng rất ít, hầu hết vừa làm vừa học, làm theo kinh nghiệm. Nhiều cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên trách kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng cũng chưa được đào tạo chuyên sâu. Do đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho cán bộ, công chức, nhân viên Quản lý thị trường có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý về hàng giả, hàng kém chất lượng.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công chức tham gia tập huấn, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời hàng năm Cục Quản lý thị trường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng Quản lý thị trường mời các chuyên gia có kinh nghiệm ở các cục, vụ của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Công an truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm trong công tác xử lý hàng giả, hàng kém chất lượng cho các công chức, người lao động. Cử công chức tham gia các hội nghị phân biệt hàng giả, hàng kém chất lượng do Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức và phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức hội thảo hướng dẫn cách nhận biết, phân biệt hàng thật - hàng giả, hàng kém chất lượng để nâng cao kiến thức cho các công chức Quản lý thị trường.

Bảng 2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho công chức quản lý thị trường

DVT: người

Năm	Tham gia các buổi hội thảo, khóa tập huấn			Chi cục tổ chức	
	Cục QLTT	UBND tỉnh	Các ngành	Tập huấn	Đoàn học tập
2017	22	17	25	50	18
2018	24	20	27	50	18
2019	25	23	30	52	20
2020	27	25	35	55	23
Tổng	98	85	117	207	79

(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)

Thông qua các lớp tập huấn, hội nghị các công chức, người lao động thực hiện chức năng quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng được thông tin về những dấu hiệu, mặt hàng, quy trình, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2017-2020 có 300 người tham gia các buổi hội thảo, khóa tập huấn trong đó có 98 người ở Cục Quản lý thị trường, 85 người ở Ủy ban nhân dân tỉnh, 117 người ở các ngành. Và 286 người được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chống hàng giả, hàng kém chất lượng do Chi cục tổ chức. Mặc dù Cục QLTT tỉnh Vĩnh Phúc đã rất quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là nghiệp vụ phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho cán bộ với số lượng các đợt tổ chức, tham gia ngày một nhiều nhưng công tác đào tạo vẫn chưa thực sự được như mong muốn. Nguyên nhân là do đa phần sau các đợt đào tạo, bồi dưỡng chưa có sự đánh giá chất lượng sâu sát; việc cử cán bộ đi học tập, nghiệp vụ hoặc trao đổi kinh nghiệm thường chỉ tập chung vào một số công chức khá về chuyên môn nghiệp vụ hoặc có tinh thần ham học hỏi nhưng số lượng cử đi không nhiều, sau khi kết thúc đợt đào tạo thì việc truyền đạt lại kiến thức mới từ người được cử đi học với người không được cử đi học cũng ít được chú trọng; một bộ phận cán bộ, công chức lực lượng Quản lý thị trường trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường nhận thức về công tác phòng, chống hàng giả chưa đầy đủ và tương xứng với nhiệm vụ được giao; chưa coi công tác phòng, chống hàng giả là nhiệm vụ chính trị quan trọng của bản thân và đơn vị. Một số cán bộ tồn tại tư tưởng chủ quan cho rằng tại địa bàn, đơn vị mình quản lý không có tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; có tư tưởng ngại khó chưa chủ động trong xây dựng và triển khai thực hiện phương án, kế hoạch kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng sát với thực tế ở địa phương, đơn vị công tác;

thiếu nghiêm túc triển khai công tác kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng trong phạm vi địa bàn được giao phụ trách quản lý.

30

c. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng

Xuất phát từ thực trạng sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng diễn ra khá phổ biến và có xu hướng ngày càng phát triển. Chính vì vậy trong thời gian qua công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động tham gia công tác phòng ngừa và đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng được Cục Quản lý thị trường triển khai thường xuyên, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, nghiên cứu chuyên đề khoa học về hàng giả, hàng kém chất lượng; tổ chức các đợt tuyên truyền hướng dẫn về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng.

Thực hiện kế hoạch số 3138/KH-BCĐ của Ủy ban nhân dân tỉnh tuyên truyền phổ biến pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015-2020. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn đã đạt được những kết quả tích cực: Các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh đã tập trung tuyên truyền về Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đã xây dựng nhiều tin, bài viết, chuyên mục, phóng sự, phim tài liệu...tuyên truyền phổ biến pháp luật và kết quả công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng của các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh; nêu các gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng đã được bạn đọc, người xem, người nghe quan tâm và yêu thích.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng như: Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường thông qua hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật và vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh ký cam kết không sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện việc in sách mỏng hướng dẫn cách nhận biết, phân biệt hàng thật – hàng giả của một số thương hiệu phổ biến để tuyên truyền đến các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các hội nghị phân biệt hàng thật – hàng giả và tuyên truyền phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn 9 huyện, thành phố.

Bảng 2.4. Kết quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc

Nội dung	Đơn vị tính	Năm				Tổng cộng
		2017	2018	2019	2020	
Tuyên truyền và vận động ký cam kết	Cơ sở	1.479	1.401	1.425	1.350	5.655
In sách mỏng phân biệt hàng thật – hàng giả	Cuốn	8.000	15.000	16.000	13.000	52.000
Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật	Người	750	1.350	1.405	1.300	4.805

(Nguồn: Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc) Qua kết quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật có thể thấy: công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật luôn được Cục Quản lý thị trường quan tâm thực

hiện trong giai đoạn 2017-2020 với 5.655 cơ sở kinh doanh ký cam kết không sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; in, phát hành 52.000 cuốn sách mỏng cho các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng. Đặc biệt, công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến từng người sản xuất, kinh doanh thông qua các hội nghị với 4.805 lượt người tham gia. 6 tháng đầu năm 2021, các Đội Quản lý thị trường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, ký cam kết với 776 cơ sở kinh doanh không kinh doanh hàng hóa nhập lậu, không sản xuất, tàng trữ, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng và hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Qua công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật đã góp phần tích cực nâng cao nhận biết và kiến thức pháp luật cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Tuy nhiên hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng còn tản mạn; sự phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đồng bộ, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục chủ yếu thực hiện trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp hàng năm.

d. Phối hợp trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng mà trọng tâm là:

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh trong quá trình phát hiện, bắt giữ và xử lý hàng giả: Phối hợp lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt giữ xử lý đối với các phương tiện vận chuyển hàng giả, các cơ sở, đối tượng sản xuất, buôn bán

hàng giả cầm đầu, số lượng lớn và các vụ việc phức tạp hoặc có dấu hiệu phạm tội. Phối hợp với thanh tra Sở Khoa học và công nghệ xin ý kiến chuyên môn về các yếu tố giả mạo nhãn hiệu hàng hóa trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm. Phối hợp với thanh tra các sở, ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng liên quan đến mặt hàng, lĩnh vực chuyên ngành. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc trung cầu, giám định chất lượng sản phẩm hàng hóa trong quá trình xử lý hàng giả, hàng kém chất lượng.

Phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất có hàng hóa bị làm giả: sự tham gia của doanh nghiệp có hàng hóa bị làm giả có ý nghĩa quyết định. Doanh nghiệp là chủ thể nhãn hiệu, sản phẩm hàng hóa bị làm giả mới xác định tính hợp pháp của sản phẩm hàng hóa, cũng như cung cấp thông tin, tài liệu, dấu hiệu nhận biết hàng thật – hàng giả làm cơ sở cho lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và xử lý. Các doanh nghiệp có nguồn nhân lực thị trường rất lớn do đó dễ dàng phát hiện các cơ sở kinh doanh, buôn bán sản phẩm hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của mình.

Phối hợp với các hiệp hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng: Phối hợp với các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam, hội bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan. Các hiệp hội doanh nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin nhận biết hàng thật, hàng giả, hàng giả mạo sở hữu trí tuệ làm căn cứ kiểm tra và xử lý vi phạm.

Thực tế thời gian qua, công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác đấu tranh chống hàng giả còn khá lỏng lẻo, tình trạng mạnh ai nấy làm, tính địa phương, cục bộ còn diễn ra phổ biến. Nhiều hoạt động phối hợp còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn; cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng và các doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể xã hội, các cơ quan truyền thông, người dân chưa được phát huy tốt. Phần lớn các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, chưa chủ động bảo vệ sản phẩm của mình cũng như phối hợp với các cơ quan chức năng.

e. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và kinh phí phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống hàng giả là một trong những nguồn lực quan trọng, quyết định kết quả công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Trong những năm qua, công

tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, phương tiện làm việc tại Cục Quản lý thị trường luôn được quan tâm thực hiện.

Về trụ sở làm việc, hiện có 11 trụ sở bao gồm trụ sở Cục Quản lý thị trường, trụ sở Đội Quản lý thị trường số 5 cơ động, 9 trụ sở làm việc của các Đội Quản lý thị trường trên địa bàn 9 huyện, thành phố.

Trang thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động: được trang bị hệ thống công nghệ thông tin máy tính, máy in, máy fax, điện thoại cố định và mạng internet từ văn phòng Cục đến các Đội Quản lý thị trường. Được cấp 5 xe ô tô phục vụ hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế hoạt động mà các Đội Quản lý thị trường thường phải sử dụng phương tiện cá nhân trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Hệ thống máy móc thiết bị công nghệ thông tin đã được trang bị đã xuống cấp cần được thường xuyên bổ sung và thay thế.

Kinh phí hoạt động: được cấp từ ngân sách nhà nước theo định mức về nguồn kinh phí tự chủ và nguồn kinh phí không tự chủ theo quy định của pháp luật. Nhưng thực tế nguồn kinh phí cấp hằng năm để thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả công tác.

2.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

a. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng

Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm là hoạt động có vai trò quan trọng trong việc duy trì trật tự, kỷ cương trong hoạt động thương mại nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Trong những năm qua, trước tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến tâm lý người tiêu dùng và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh chân chính. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo tổ chức kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Đồng thời chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường đẩy mạnh công tác quản lý địa bàn, nắm bắt thông tin, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp chủ thể hàng hóa, tăng cường đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trong các đợt cao điểm dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, tháng hành động đảm bảo an toàn thực phẩm hằng năm, dịp Tết Trung thu hằng năm. Theo đó, đã phát hiện và xử lý nhiều vụ vi phạm như: Cửa hàng S-Men Store thuộc hộ kinh doanh Lương Ngọc Quân, Số 1, Lạc Long Quân, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên bày bán quần áo, ví da, dây lưng giả mạo nhiều nhãn hiệu thời trang nổi

tiếng như: Gucci, Burberry, Adidas, Hermes, Louis Vuitton, Nike...; các chợ với nhiều sản phẩm giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa như giả mạo nhãn hiệu Ajinomoto, Custas, Chocopie...

Bảng 2.5. Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc

	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	6 tháng đầu 2021
Số vụ kiểm tra	Vụ	1.479	1.401	1.190	994	351
Số vụ xử lý	Vụ	635	474	269	418	94
Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	1,621	1,743	1,315	1,597	0,74

(Nguồn: Phòng Nghiệp vụ – Tổng hợp)

Qua bảng trên có thể thấy vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả xảy ra ở hầu hết các địa bàn huyện, thành phố nhưng kết quả phát hiện, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng lại giảm dần theo hằng năm. Năm 2017 Cục Quản lý thị trường tiến hành kiểm tra 1.479 vụ, xử lý 635 vụ; năm 2018 kiểm tra 1.401 vụ (giảm 5,27% so với 2017), phát hiện và xử lý 474 vụ; năm 2019 giảm còn 1.190 vụ kiểm tra (giảm 15,1% so với 2018) và 269 vụ xử lý; đến năm 2020 số vụ kiểm tra giảm còn 994 vụ tương đương với mức giảm 16,5% so với năm 2019; 6 tháng đầu năm 2021 lực lượng Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành kiểm tra 351 vụ chiếm 76% so với cùng kỳ năm trước.

Có thể thấy công tác kiểm tra và xử lý vi phạm của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã có những kết quả nhất định nhưng vẫn nảy sinh tình trạng dễ làm, khó bỏ và đi theo những lối mòn quen thuộc trong nhiều năm. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng hiện nay đã và đang gặp không ít khó khăn do thủ đoạn sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng và công nghệ sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng tinh vi, khó kiểm soát trong khi sự phối hợp của các nhà sản xuất, chủ sở hữu lại rất hạn chế. Chính vì vậy, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng trong thời gian tới cần có biện pháp hữu hiệu để khắc phục những khó khăn, tồn tại để đạt được kết quả cao hơn.

b. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý thị trường

Để góp phần nâng cao việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, trong thời gian qua Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng kế hoạch và quyết định thành lập đoàn thanh

tra, kiểm tra nội bộ hoạt động công tác của các Đội Quản lý thị trường hàng năm như: Quyết định số 222/QĐ-QLTT ngày 19/6/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra hoạt động công vụ các Đội Quản lý thị trường.

Qua công tác kiểm tra nội bộ tại các cơ quan Quản lý thị trường, việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính, công tác quản lý sử dụng ấn chỉ và thiết lập hồ sơ vụ việc xử lý vi phạm hành chính tại các Đội Quản lý thị trường từng bước được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại hạn chế trên một số mặt như:

Về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch văn bản chỉ đạo: Một số Đội Quản lý thị trường lãnh đạo đội chưa chủ động bám sát chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành của Cục Quản lý thị trường trên một số lĩnh vực cần tập trung kiểm tra như: xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, phân bón, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, sữa, dược phẩm, mỹ phẩm... Công tác phòng, chống đấu tranh buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng tuy đã triển khai song hiệu quả đạt được còn thấp so với tình hình thực tế.

Về quy trình kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính: quy trình nghiệp vụ kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính vẫn còn những thiếu sót ở một số khâu từ khi xây dựng phương án kiểm tra, ban hành quyết định kiểm tra đến việc thiết lập và sử dụng ấn chỉ quản lý thị trường và xử phạt vi phạm hành chính không xử lý hoặc xử lý không đúng văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Thành công và hạn chế của quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

2.3.1. Thành công

Nhiệm vụ phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng không phải chỉ của riêng cục Quản lý thị trường. Đây cũng là nhiệm vụ của các ban, ngành, các lực lượng chức năng và toàn thể xã hội, là nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế đất nước. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luôn quan tâm sát sao đến công tác quản lý thị trường trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh thông qua Ban chỉ đạo 389 tỉnh, tổ chức thực hiện mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Quản lý thị trường với các cấp, các ngành trong công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng không ngừng được tăng cường tạo ra nhiều thuận lợi cho công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm về lĩnh vực hàng giả, hàng kém chất lượng.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh và có sự phối hợp chặt chẽ các ngành chức năng, Cục đã triển

khai đồng bộ nhiều giải pháp qua đó phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm nên về cơ bản công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng đã thu được kết quả đáng khích lệ, góp phần tích cực vào việc thiết lập kỷ cương trong hoạt động thương mại, ổn định thị trường, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Bộ máy tổ chức Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc được tổ chức đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức cấp huyện. Ở tỉnh tổ chức các phòng chuyên môn, giúp việc và Đội Quản lý thị trường cơ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh; ở các huyện, thành phố tổ chức các Đội Quản lý thị trường liên huyện.

Với vai trò là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc, Cục Quản lý thị trường đã kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện trên hầu hết các lĩnh vực, mặt hàng, địa bàn.

Cục Quản lý thị trường đã kịp thời tham mưu, đề xuất và xây dựng các kế hoạch kiểm tra định kỳ hằng năm, kế hoạch kiểm tra chuyên đề, các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện trên nhiều mặt hàng, lĩnh vực, địa bàn và đạt kết quả cao; nhiều vụ sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng với số lượng lớn, hoạt động phức tạp, tinh vi đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý đã góp ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế nạn hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn, qua đó hạn chế tình trạng bày bán công khai các loại hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường.

Mặc dù nguồn lực cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng tỉnh Vĩnh Phúc rất thiếu nhưng việc bố trí, sắp xếp, điều động công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện tốt. Tập trung lực lượng, tăng cường quản lý tại các lĩnh vực, mặt hàng, địa bàn trọng điểm về sản xuất, buôn bán hàng giả để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nên đã góp phần ổn định thị trường.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng được triển khai thường xuyên, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; in sách mỏng hướng dẫn cách nhận biết hàng thật – hàng giả; tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa

bàn các huyện, thành phố; tổ chức gian hàng giới thiệu hàng thật – hàng giả để người tiêu dùng có cơ hội nhận biết các dấu hiệu để phân biệt hàng thật – hàng giả; tổ chức

hội thảo chuyên đề về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; hình ảnh của hàng thật hàng giả còn được giới thiệu trên bản tin của Sở Công Thương và trang web của cơ quan Quản lý thị trường. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều tin, bài viết, phóng sự.

Tổ chức phối hợp trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, tổ chức hội, hiệp hội.

Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng đã thu được nhiều kết quả khả quan. Nhiều vụ việc về sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển hàng giả tại địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã được lực lượng Quản lý thị trường phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo pháp luật, thu giữ một khối lượng lớn hàng hóa vi phạm để tiêu hủy, ngăn chặn kịp thời những sản phẩm kém chất lượng tới tay người tiêu dùng. Nhìn chung hàng giả, hàng kém chất lượng bước đầu đã được kiểm soát, ngăn chặn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất trong môi trường kinh doanh cạnh tranh tương đối lành mạnh, bình đẳng. Công tác điều tra nắm bắt thông tin diễn biến tình hình thị trường, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đã được triển khai thường xuyên, nhiều vụ việc vi phạm về vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã bị lực lượng Quản lý thị trường phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Góp phần tích cực vào việc nâng cao tính răn đe, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người kinh doanh, người tiêu dùng, giữ vững ổn định thị trường và thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục như:

Công tác xây dựng, ban hành các kế hoạch kiểm tra, văn bản chỉ đạo được thực hiện cơ bản trên nhiều lĩnh vực, mặt hàng, địa bàn nhưng thiếu cụ thể.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn. Một số bộ phận cán bộ, công chức nhận thức về công tác phòng, chống hàng giả chưa đầy đủ và tương xứng với nhiệm vụ được giao; kỹ năng nghiệp vụ thu thập xử lý thông tin, phát hiện, điều tra xác minh các đối tượng có nghi vấn còn yếu. Hoạt động giám sát các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực hiện thiếu bài bản nên ít phát hiện được đối tượng

cầm đầu đi sâu xác minh, lập chuyên đề đấu tranh; còn có tư tưởng ngại khó, chưa chủ động và thiếu nghiêm túc triển khai công tác kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng trong phạm vi địa bàn phụ trách, quản lý.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng còn tản mạn; sự phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đồng bộ, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục chủ yếu thực hiện trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp hàng năm. Một bộ phận người kinh doanh và người dân vẫn có tâm lý ham rẻ, chạy theo lợi nhuận nên vẫn xảy ra tình trạng mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Số hộ ký cam kết chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số hộ tham gia kinh doanh.

Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng còn khá lỏng lẻo; hoạt động phối hợp còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn; vẫn còn tình trạng chông chéo, bỏ sót, xử lý không triệt để; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đoàn thể xã hội, các cơ quan truyền thông chưa được phát huy tốt. Phần lớn các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, chưa chủ động bảo vệ sản phẩm của mình cũng như phối hợp với các cơ quan chức năng.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất không được sửa chữa, bảo trì thường xuyên nên các công trình đang xuống cấp ảnh hưởng đến hoạt động công tác của cán bộ, công chức; trang thiết bị nghèo nàn chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; phương tiện làm việc còn thiếu, chủ yếu cán bộ, công chức sử dụng phương tiện cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; kinh phí hạn chế nhất là kinh phí phục vụ công tác mua mẫu, kiểm nghiệm, giám định mẫu.

Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng còn hạn chế, còn xảy ra tình trạng dễ làm, khó bỏ; hoạt động kiểm tra chưa bám sát theo nội dung chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên, hoạt động kiểm tra nhiều nơi còn chông chéo. Việc kiểm tra, giám sát phòng chống các hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức quản lý thị trường trong quá trình thanh tra, kiểm tra còn thiếu quyết liệt và chưa thường xuyên.

b. Nguyên nhân

Một là, các văn bản luật, các chính sách, quy định về hàng giả, hàng kém chất lượng còn nhiều chỗ không hợp lý, thiếu chặt chẽ vẫn chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

Hai là, tâm lý và thói quen người tiêu dùng. Tâm lý và thói quen tiêu dùng của người Việt Nam còn ưa chuộng hàng ngoại, nhãn mác ngoại và hàng có nhãn hiệu nổi tiếng, trong khi không đủ trình độ, khả năng phân biệt giữa hàng nội với hàng ngoại, hàng thật với hàng giả đã tạo cơ hội và môi trường thuận lợi cho hàng giả được sản xuất, nhập khẩu, tiêu thụ, lưu thông trên thị trường. Việc người tiêu dùng chấp nhận sử dụng hàng giả, hàng kém chất lượng cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc gia tăng vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng.

Ba là, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lực lượng chức năng của tỉnh còn gặp rất nhiều khó khăn về biên chế, trình độ cán bộ, trang thiết bị phục vụ công tác, trụ sở làm việc, kinh phí hoạt động rất thiếu.

Bốn là, chất lượng nguồn nhân lực. Cán bộ làm công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay. Tuy nhiên, tại một số cơ quan còn một bộ phận cán bộ chưa thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế. Cá biệt, vẫn còn có tình trạng cán bộ bảo kê, tiếp tay cho sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Do đó, cần có các biện pháp để nâng cao chất lượng, phẩm chất cán bộ, công chức.

Năm là, sự thiếu hiểu biết, cũng như hạn chế về kiến thức pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng mà một bộ phận doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người dân đã vô tình hay cố ý tham gia vào quá trình sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả.

Sáu là, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được thực hiện tốt trong công tác thông tin, tố giác các đối tượng, cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; chưa chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Bảy là, công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các địa phương đã được thực hiện nhưng chưa thực chất, hiệu quả dẫn đến sự chông chéo trong việc triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng. Chưa thực hiện tốt việc phối hợp với các bộ, ngành, tỉnh, thành phố khác trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tám là, công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chưa được thực hiện thường xuyên, quyết liệt và triệt để; công tác hậu kiểm chứng được đặt đúng tầm quan trọng dẫn đến các doanh nghiệp tìm mọi thủ đoạn, kẽ hở của pháp luật để sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG GIẢ, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

3.1. Phương hướng và mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

3.1.1. Phương hướng trong quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Một là, trước xu hướng diễn biến của hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả theo chiều hướng ngày càng tinh vi, phức tạp và mang nhiều yếu tố nước ngoài, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thị trường, thúc đẩy đầu tư đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc thì trong thời gian tới công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng cần được sự quan tâm, đầu tư cả về nguồn lực và cách thức tổ chức thực hiện.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh về tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

Bốn là, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp để triển khai đồng bộ kế hoạch kiểm tra, kiểm soát phòng, chống hàng giả, phát hiện, bắt giữ ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm. Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo 389 huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các lực lượng chức năng, theo dõi, giám sát chặt chẽ các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

Năm là, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn, lĩnh vực, mặt hàng quản lý nếu để xảy ra tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng phức tạp, kéo dài.

Sáu là, hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng thực hiện thường xuyên, liên tục nhưng có trọng tâm, trọng điểm với phương pháp thích hợp, thiết thực và hiệu quả; không tràn lan, gây bất ổn thị trường và

cản trở lưu thông hàng hóa hợp pháp. Điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm.

Bảy là, kết hợp hoạt động kiểm tra, kiểm soát với tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại trên địa bàn tích cực, chủ động tham gia công tác đấu tranh phòng, chống sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên hiệu quả, góp phần thúc đẩy sản xuất, mở rộng lưu thông hàng hóa, ổn định thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn.

Tám là, ổn định thị trường, giá cả hàng hóa, ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; những hành vi có dấu hiệu hình sự phải chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều tra và truy tố trước pháp luật để thiết lập trật tự, kỷ cương. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức có hành vi tiếp tay, bao che, bảo kê cho các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Chín là, xây dựng các kế hoạch, chuyên đề trọng tâm vào các loại hàng cấm, hàng kinh doanh có điều kiện, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xác lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng chủ mưu, cầm đầu đường dây, ổ nhóm hoạt động buôn lậu, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng. Kiên quyết không để hình thành các tụ điểm tập trung hàng lậu, hàng giả; giải quyết kịp thời, dứt điểm các hiện tượng nổi cộm về buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả.

3.1.2. Mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Thứ nhất, tạo ra sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và người tiêu dùng về tác hại của hàng giả đối với phát triển kinh tế, xã hội; làm giảm các hành vi vi phạm trật tự quản lý kinh tế nói chung và làm giảm cơ bản các hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm từng bước xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh.

Thứ hai, vận động, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật kết hợp với việc ký cam kết đối với các cơ sở kinh doanh truyền thống cũng như trong thương mại điện tử; các cơ quan, tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại, làng nghề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, đổi mới phương thức hoạt động của Chi cục, các phòng, các Đội Quản lý thị trường. Làm tốt công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý những hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Thứ tư, tăng cường nguồn nhân lực, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị, tạo điều kiện để Cục Quản lý thị trường hoạt động hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng, quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch theo hướng linh hoạt, phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, kiểm soát viên và sức mạnh cho các đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Chú trọng đào tạo trình độ tin học của cán bộ, kiểm soát viên để đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

Thứ năm, phát huy vai trò, trách nhiệm là cơ quan chủ lực trong công tác đấu tranh phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh; tổ chức tốt công tác, nắm bắt tình hình để đưa ra những dự đoán, dự báo. Đề xuất kịp thời các giải pháp về quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và của Giám đốc Sở Công thương.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Cục Quản lý thị trường với các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để tăng cường công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông kịp thời đưa tin về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường, vụ việc điển hình, gương người tốt, việc tốt nhằm giáo dục phòng ngừa chung và thông tin cảnh báo người tiêu dùng trong mua bán và sử dụng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường.

Thứ bảy, thông qua các hoạt động kiểm tra, xử lý ngăn chặn triệt để tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; đấu tranh phòng, chống hiệu quả tình trạng tái phạm góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, doanh nghiệp, làm lành mạnh môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ tám, đến hết năm 2021 có 100% các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống, cơ sở sản xuất tại tỉnh Vĩnh Phúc ký cam kết không sản xuất, không kinh doanh và bày bán công khai hàng giả, hàng kém chất lượng; 80% cơ sở kinh doanh được tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật.

Thứ chín, giai đoạn 2022 – 2025, 100% các cơ sở kinh doanh có hành vi vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đã bị xử lý không tái phạm; 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh không sản xuất và bày bán công khai hàng giả, hàng

kém chất lượng; 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số được tuyên truyền, vận động ký cam kết không bày bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Nhằm đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo 389 tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực và hiệu quả, cần thiết phải có một bộ máy được tổ chức, thiết kế đầy đủ, rõ ràng với sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ thì bộ máy đó mới hoạt động có hiệu quả. Do đó, cần thực hiện:

Đẩy mạnh và tiếp tục ủy quyền, phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Củng cố hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Quản lý thị trường phải phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy phải đồng bộ kết hợp với việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý thị trường.

Hiện nay, trong cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc chưa có phòng chức năng phụ trách riêng biệt về nghiệp vụ quản lý thị trường và thanh tra, kiểm tra nội bộ mà kết hợp trong phòng Nghiệp vụ – Tổng hợp. Theo đó bộ phận phụ trách về công tác quản lý phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng cũng chưa được hình thành rõ ràng. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng thì về cơ cấu tổ chức cần triển khai thành lập Đội chuyên trách chống hàng giả, hàng kém chất lượng với chức năng, nhiệm vụ là nghiên cứu chuyên sâu các quy định của pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức, tuyên truyền về hàng giả, hàng kém chất lượng, xây dựng các chuyên đề kiểm tra, xử lý về hàng giả, hàng kém chất lượng theo sự chỉ đạo của Cục.

Đội chống hàng giả, hàng kém chất lượng hoạt động độc lập về chuyên môn nghiệp vụ nhưng không tách rời cơ cấu tổ chức, các thành viên trong đội chỉ tập trung định kỳ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của đội, ngoài thời gian đó thì các thành viên vẫn đảm nhiệm các công việc theo sự phân công của lãnh đạo.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản về phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban chỉ đạo 389 tỉnh Vĩnh Phúc mà đầu mối cơ quan thường trực là Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc.

Thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước và chỉ đạo của cấp trên, hằng năm, Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc cần phối hợp với các sở, ngành thực hiện tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ mục tiêu chung theo từng giai đoạn và mục tiêu cụ thể hàng năm, bố trí các nguồn lực và phương án thực hiện.

Xây dựng và phân công từng cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản phòng, chống hàng giả; phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan chịu trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện. Phải xây dựng và giao chỉ tiêu về số vụ việc phát hiện, bắt giữ, truy tố, xử lý về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đối với các cơ quan, đơn vị chức năng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với với hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết chuyên đề hàng năm về công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Đánh giá những ưu điểm, hạn chế của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, đề xuất, biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng phải phân định rõ trách nhiệm. Bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực làm việc trong công tác tham mưu, đề xuất xây dựng các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng sát với thực tế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ thực hiện công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng

**Công tác cán bộ*

Đội ngũ cán bộ, công chức đóng vai trò vô cùng quan trọng, giữ vai trò tiên quyết cho sự thành công hay thất bại trong tất cả mọi hoạt động. Bởi đội ngũ cán bộ, công chức chính là những người được Nhà nước trao quyền để thực thi các nhiệm vụ của mình.

Do vậy, để nâng cao chất lượng hoạt động của công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng tỉnh Vĩnh Phúc cần tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này cả về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn tư tưởng đạo đức, cụ thể như:

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án vị trí việc làm, biên chế và ngạch công chức của tỉnh Vĩnh Phúc và các đơn vị ngành dọc. Đây sẽ là căn cứ quan trọng để tiến hành việc rà soát, đánh giá tổng thể yêu cầu của từng ngành, từng bộ phận công tác về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức. Từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tổng thể vào đào tạo, đào tạo lại; tuyển dụng mới và điều động luân chuyển cán bộ, công chức cho phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ về đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Cần phải xây dựng kế hoạch đào tạo bài bản, dài hạn và có lộ trình thực hiện cụ thể, đảm bảo nguyên tắc bố trí cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực nào phải được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực đó. Trước mắt, tập trung đầu tư cho việc đào tạo các lớp kiến thức chuyên sâu đối với nghiệp vụ quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, quy trình cam kết khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới, kiến thức pháp luật trong xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại, các lớp bồi dưỡng những kiến thức thực tế về sản phẩm quy trình sản xuất để phục vụ cho việc thực hiện các công tác chuyên môn liên quan. Đồng thời, làm tốt ngay từ đầu công tác tuyển chọn cán bộ, công chức; cán bộ, công chức được tuyển chọn phải có kiến thức pháp luật, có chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ ngoại ngữ, tin học.

Hiện nay, việc học tập tại các nước có chuyên môn và kinh nghiệm về quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng nhìn chung còn rất hạn chế. Do đó, cần lựa chọn các cán bộ, công chức trẻ, có năng lực, trình độ để cử đi đào tạo, tập huấn tại các nước về chuyên đề chống hàng giả, hàng kém chất lượng, thực thi các cam kết, hợp tác quốc tế trong hội nhập kinh tế thế giới. Cần tổ chức các đoàn khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm về những vấn đề chống hàng giả, hàng kém chất lượng mà các lực lượng chức năng trong tỉnh còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm. Với đặc thù của công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, cán bộ, công chức theo thời gian quy định sẽ được luân chuyển, dễ dẫn đến sự xáo trộn về cán bộ, công chức; cá biệt có trường hợp cán bộ, công chức được luân chuyển không phù hợp về chuyên môn dẫn đến tình trạng lúng túng, thậm chí còn sai sót trong thực thi nhiệm vụ đã tạo sơ hở cho hoạt động sản

xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Do đó, cần xây dựng chế độ công tác chuyên trách, chuyên sâu dựa trên chế độ luân chuyển hợp lý: ổn định đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên môn hóa, thực hiện việc luân chuyển phải đúng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực của cán bộ, công chức.

Ngoài ra, cũng cần có cơ chế, chính sách khen thưởng, chính sách tiền lương thỏa đáng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Hiện nay, chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức còn rất nhiều điểm bất hợp lý, nhất là trong tình hình kinh tế khó khăn.

Thường xuyên quan tâm giáo dục ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện ý chí và ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng thông qua việc đẩy mạnh cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nêu gương những cán bộ, công chức tiêu biểu. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định, quy trình nghiệp vụ, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi sai phạm của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc quy định về chống tham nhũng để ngăn chặn tiêu cực trong hoạt động phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

****Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện***

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ cho hoạt động quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, liều lĩnh, phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau. Do vậy, lực lượng chức năng cần được trang bị các phương tiện kiểm định nhanh nhất chất lượng hàng hóa để có thể áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính kịp thời.

Về lâu dài, cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tiếp cận các loại trang thiết bị, phương tiện tiên tiến, hiện đại cho các ngành chức năng để giúp việc thực hiện các công việc hành chính cũng như việc kiểm tra, kiểm soát đạt chất lượng cao và không tốn nhiều thời gian của cán bộ, công chức, doanh nghiệp như: phương tiện kiểm định, camera, cân điện tử, các dụng cụ lấy mẫu...Song song đó là việc ứng dụng rộng rãi các phần mềm quản lý chuyên dụng cho từng ngành chức năng như: Hải quan, Quản lý thị trường...

Bên cạnh đó, triển khai Đề án công nghệ thông tin của lực lượng Quản lý thị trường để hiện đại hóa công tác thu thập, quản lý số liệu và xử lý thông tin nghiệp vụ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và tin học hóa công tác kiểm tra, kiểm soát.

Xây dựng kho dữ liệu thông tin về chủ thể quyền, đối tượng bảo hộ, phạm vi bảo hộ...với sự giúp sức của các cơ quan quản lý các cấp, các nhà sản xuất, các đại lý

phân phối chính thức có hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam. Việc này cũng cần đến sự hỗ trợ tích cực của các lãnh sự quán làm cầu nối giữa các doanh nghiệp nước ngoài trong việc cập nhật dữ liệu thông tin. Kết nối mạng thông tin giữa các cơ quan thực thi, để có thể khai thác hiệu quả nhất các thông tin từ cơ sở dữ liệu nhằm thúc đẩy việc hình thành các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ, hỗ trợ phục vụ cho công tác chuyên môn, góp phần bảo vệ người tiêu dùng cũng như quyền lợi của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trên nguyên tắc các bên cùng có lợi.

3.2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật nói chung và ý thức pháp luật về hàng giả, hàng kém chất lượng nói riêng trong điều kiện hiện nay là yêu cầu có tính cấp bách, khách quan.

Trước tiên, cần thường xuyên giáo dục, phổ biến, tuyên truyền và triển khai trong đội ngũ cán bộ, công chức về nguyên nhân, điều kiện, tình huống dẫn đến vi phạm để xây dựng cho cán bộ, công chức thực thi công vụ các kiến thức thực tế, chủ động đối phó với hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng tinh vi, khắc phục những thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ còn gặp phải.

Đồng thời, trong quá trình tuyên truyền, giáo dục cũng cần phổ biến cho doanh nghiệp, người dân thấy được các tác hại của việc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đối với lợi ích chung của xã hội, trong đó có lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp. Chỉ khi xã hội ổn định, kinh tế phát triển, môi trường kinh doanh lành mạnh thì đời sống của cá nhân hay hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp mới ngày càng được nâng cao và phát triển. Từ đó, xây dựng cho họ một nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của mình, tiến tới điều chỉnh hành vi hoạt động để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cá nhân, tập thể và xã hội.

Do vậy, cần tập trung thực hiện các nội dung tuyên truyền sau:

Phổ biến, quán triệt rộng rãi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng bằng nhiều hình thức. Tăng cường lồng ghép giáo dục ý thức chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại cho tiểu thương, hộ kinh doanh.

Xây dựng cơ chế phổ biến thông tin về các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng của các doanh nghiệp, cá nhân, tình hình xử lý đối với các vi phạm này cho người dân nắm bắt thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo công khai trên website của tỉnh, của các ngành chức năng, báo, đài phát

thanh truyền hình. Khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh chân chính, hiệu quả trong cộng đồng xã hội, nêu gương điển hình. Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trong các cuộc họp tổ dân phố, của khu phố, của hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hội nông dân, hội phụ nữ và của các tổ chức khác.

Tổ chức ký kết cơ chế phối hợp trong hoạt động phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng giữa Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Vĩnh Phúc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong tỉnh, để thu hút sự tham gia của toàn xã hội trong việc cung cấp thông tin các chủ thể thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm xử lý kịp thời. Đồng thời nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong công tác giám sát quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân. Đưa tiêu chí không thực hiện các hành vi gian lận thương mại trong việc xét duyệt khen thưởng các giải thưởng dành cho doanh nghiệp cũng như có các ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chân chính như làm thủ tục hải quan, các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh của tỉnh.

3.2.5. Hoàn thiện cơ chế phối hợp về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Hiện nay, hoạt động sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng hết sức tinh vi, các đối tượng có sự móc nối trong nước và ngoài nước, giữa các tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, tỉnh Vĩnh Phúc nằm trên quốc lộ 2A, 2B, 2C và tuyến đường sắt, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai; là cầu nối giữa vùng Trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội, do đó địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc vừa là nơi tập kết hàng hóa vừa trung chuyển hàng hóa qua địa bàn làm tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Do đó, để công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đạt hiệu quả cần tập trung tăng cường công tác phối hợp như:

Đẩy mạnh công tác xây dựng quy chế phối hợp với các lực lượng chức năng phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng của các tỉnh, thành phố. Đặc biệt, đối với các tỉnh, thành phố tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Phúc như Hà Nội, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên và các tỉnh biên giới như Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về các đối tượng sản xuất, kinh doanh, phương tiện vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy chế về phân công nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Thực hiện xây dựng quy chế phối hợp với các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc trao đổi thông tin, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ lực lượng trong công tác phát hiện, kiểm tra, xử lý các đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện ký quy chế phối hợp với hiệp hội các doanh nghiệp, hiệp hội chống hàng giả, hiệp hội ngành hàng,... trong việc trao đổi cung cấp thông tin, dấu hiệu nhận biết phân biệt hàng giả; đối tượng, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng giả để kịp thời kiểm tra xử lý.

Xây dựng hệ thống mạng lưới cung cấp thông tin trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hình thành cơ chế trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Phối hợp với Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trong việc trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng để vận dụng các cách làm hay, sáng tạo vào tình hình thực tế tại địa phương.

3.2.6. Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của nhà nước về hàng giả, hàng kém chất lượng, về tác hại nhiều mặt của tệ nạn sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đến người dân bằng nhiều hình thức; nội dung phong phú, phương pháp đơn giản phù hợp với từng đối tượng người tiêu dùng và doanh nghiệp. Đặc biệt, phối hợp với đài truyền hình làm chương trình hàng thật – hàng giả phát định kỳ trên truyền hình.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội tuyên truyền vận động nhân dân không dùng hàng giả. Tạo thói quen cho người tiêu dùng lựa chọn hàng thật như là một thói quen hay một nét văn hóa khi mua sắm.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng trong các doanh nghiệp, cơ quan đoàn thể và nhân dân tham gia, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó, xây dựng được ý thức trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của người dân, doanh nghiệp, của các cơ quan đoàn thể tạo dư luận lên án mạnh mẽ hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Thiết lập trang web của từng ngành, thông qua các diễn đàn trên mạng để trao đổi thông tin về hàng giả, nơi cung cấp hàng giả, hàng kém chất lượng để mọi người

biết và tránh mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng và các cơ quan chức năng có thông tin để kiểm tra và xử lý.

Tăng cường công tác triển lãm về hàng thật, hàng giả hàng năm. Tổ chức lồng ghép với các Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp, nông nghiệp, y tế... để người tiêu dùng có thể nhận biết được đâu là hàng thật – hàng giả từ đó có những lựa chọn đúng đắn và chính xác hàng hóa mình cần mua.

Thông qua tổ chức dân cư, khu phố, hướng dẫn người tiêu dùng và các doanh nghiệp có cam kết về không sản xuất, tiêu thụ hàng giả hoặc có hành vi tiếp tay cho sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp, vụ việc sản xuất và buôn bán hàng giả điển hình liên quan tới sức khỏe cộng đồng, an ninh xã hội, an ninh kinh tế... để mọi người biết và tẩy chay các hàng hóa đó. Điều này giúp cho việc xã hội hóa trong công tác phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng hiệu quả.

Xây dựng chính sách khen thưởng, hỗ trợ người tiêu dùng phát hiện hàng giả, hàng kém chất lượng, cung cấp thông tin về việc sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng cho các lực lượng chức năng.

Nâng cao ý thức, năng lực tự bảo vệ của các doanh nghiệp trong nước.

Hướng dẫn, lồng ghép, chỉ đạo các tổ chức, cơ quan của nhà nước, các tổ chức hỗ trợ trong và ngoài nước xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như đưa các nội dung về: Tác hại của hàng giả; hướng dẫn pháp luật, quy định vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý... tập huấn về ghi nhãn hàng hóa, quảng bá tư vấn sản phẩm; cung cấp thông tin khiếu nại, tố cáo những cá nhân, tổ chức sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần quản lý tốt hệ thống bán hàng, thiết lập kênh phân phối vững chắc lưu thông hàng chính hiệu, xác lập quyền sở hữu về nhãn hàng, kiểu dáng công nghiệp, nguồn gốc xuất xứ và thực hiện quy chế ghi nhãn. Doanh nghiệp cần chủ động cung cấp thông tin cho người tiêu dùng để nhận biết, phân biệt hàng thật, hàng giả.

3.2.7. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

Trước thực trạng các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đang ngày càng diễn biến phức tạp gây ra nhiều ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế và sự lành mạnh của thị trường. Để công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý

vi phạm trong thời gian tới đạt kết quả cao cần triển khai làm tốt một số giải pháp sau:

51

Cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý địa bàn, thống kê và nắm bắt thông tin về các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh về hoạt động sản xuất, kinh doanh của họ nhất là các loại hàng hóa, dịch vụ mà họ đang sản xuất, kinh doanh. Qua đó lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cho phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm tránh gây khó khăn, phiền hà và làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh của đối tượng kiểm tra.

Bổ sung hoạt động điều tra trinh sát về các hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả đi đôi với việc tạo dựng và không ngừng cài cắm nhân mối các cơ sở cung cấp thông tin. Qua đó, nắm bắt kịp thời hoạt động của các đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, các phương thức, thủ đoạn mới của các đối tượng vi phạm để làm căn cứ đưa ra các biện pháp, giải pháp thích hợp, hiệu quả trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

Đối với những vụ việc mới, vụ việc chưa từng xử lý cần thận trọng trong quá trình kiểm tra, xử lý; sau khi kiểm tra, xử lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra khiếu kiện, cần tổ chức đúc kết kinh nghiệm và nhân rộng ra toàn lực lượng.

Xây dựng mối quan hệ và liên hệ thường xuyên với lực lượng Quản lý thị trường các tỉnh trên cả nước để cập nhật thông tin về hàng giả cũng như học hỏi kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, xử lý về hàng giả, hàng kém chất lượng đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ. Từ đó, triển khai cho toàn lực lượng tổ chức điều tra, trinh sát, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương và các doanh nghiệp trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm tạo ra điều kiện thuận lợi trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt là khi gặp phải những vụ việc lớn, phức tạp có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương.

Kiểm tra chấp hành pháp luật về giá: việc niêm yết giá, đăng ký kê khai giá tập trung vào các mặt hàng thuộc Nhà nước định giá, mặt hàng bình ổn giá; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng để đầu cơ ép giá, găm hàng, đưa tin thất thiệt nhằm đẩy giá bán lên cao gây bất ổn thị trường. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch, phát hiện và xử lý nghiêm hàng hết hạn, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc đặc biệt là các mặt hàng được sử dụng nhiều trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, học tập và thi đua lập thành tích về công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng đi đôi với việc làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện và chỉ ra những sai sót trong quá trình thiết lập hồ

sơ và xử lý vi phạm qua đó rút ra kinh nghiệm và không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức, hạn chế tình trạng né tránh, dễ làm khó bỏ.

Tiếp tục thực hiện việc phân bổ chỉ tiêu kế hoạch về hàng giả, hàng kém chất lượng cho các đơn vị thông qua số vụ xử lý vi phạm. Tuy nhiên, cần tính toán sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại từng địa phương, đơn vị và bổ sung tiêu chí về quy mô vụ việc theo khung hình phạt và trị giá tang vật vi phạm. Khuyến khích sự nỗ lực, tìm tòi, nghiên cứu trong hoạt động điều tra, trinh sát, kiểm tra và xử lý về hàng giả, hàng kém chất lượng của các đơn vị.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị đối với Chính Phủ, Bộ, ngành trung ương

Chính phủ hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho phù hợp với thực tế như tăng mức phạt hành chính với các hành vi vi phạm, phân định rõ thẩm quyền xử phạt trong từng lĩnh vực, thu hẹp khung hình phạt, cải cách thủ tục hành chính cho doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh.

Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương có cơ chế hỗ trợ về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, kinh phí, tăng cường trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng cho các lực lượng chức năng.

3.3.2. Kiến nghị đối với tỉnh Vĩnh Phúc

Chỉ đạo các đơn vị thông tin truyền thông tại địa phương tăng cường tuyên truyền về tác hại của việc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, các hình thức vi phạm, các chế tài xử phạt, công khai các vụ việc vi phạm điển hình, gương người tốt việc tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng của địa phương.

Xây dựng chính sách khen thưởng, hỗ trợ người dân khi tham gia tố giác vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng.

Đẩy mạnh ký kết cơ chế phối hợp trong hoạt động chống hàng giả, hàng kém chất lượng giữa Ban chỉ đạo 389 tỉnh và các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.

KẾT LUẬN

Cùng với quá trình phát triển và hội nhập kinh tế, các hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng phát triển mạnh, đã và đang trở thành vấn nạn gây ra nhiều tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và sự phát triển kinh tế mỗi quốc gia. Nền kinh tế sẽ không thể phát triển ổn định nếu thiếu vai trò quản lý của Nhà nước. Phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng là công việc không thể thiếu trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước nhằm duy trì ổn định sự phát triển của nền kinh tế, bởi lẽ sản xuất và buôn bán hàng giả không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ thể khác trong nền kinh tế. Chính vì vậy, công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đã và đang trở thành yêu cầu cấp thiết và góp phần tích cực vào việc giữ vững, ổn định thị trường hàng hóa và thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và thực tiễn về Quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, khóa luận đi sâu vào phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng của tỉnh Vĩnh Phúc, chỉ ra những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của nó. Dựa vào những phân tích đó và căn cứ vào mục tiêu, phương hướng phát triển nâng cao hiệu quả quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng, khóa luận đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Những giải pháp được đề xuất trong khóa luận tập trung vào các nội dung như: Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Nâng cao hiệu quả việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ thực hiện công tác quản lý đối với hàng giả, hàng kém chất lượng; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Hoàn thiện cơ chế phối hợp về phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình; Nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp trên. Tuy nhiên trong mỗi giai đoạn phát triển có thể ưu tiên sắp đặt những vấn đề cần tập trung giải quyết trước, sau tùy theo tình hình thực tế.

Bên cạnh những đóng góp của khóa luận trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá công tác quản lý nhà nước đối với hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh

Vĩnh Phúc nhưng do điều kiện thu thập tài liệu, khả năng tiếp cận và nghiên cứu của em còn giới hạn về phạm vi nghiên cứu và không gian nghiên cứu. Do đó, những vấn đề nêu trên chắc chắn còn không ít thiếu sót nhưng em hi vọng rằng đây là một đề tài thiết thực, cần thiết cho việc quản lý hàng giả, hàng kém chất lượng và nội dung nghiên cứu đề tài sẽ không dừng lại ở đây mà còn cần được tiếp tục nghiên cứu mở rộng hơn nữa để phù hợp với tình hình thực tiễn trong quá trình phát triển thương mại hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Quế Anh (2014), *Một vài suy nghĩ về khái niệm hàng giả trong bối cảnh cuộc chiến chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, số 1 trang 44-53.
2. Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc (2017), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018*. Vĩnh phúc, tháng 12 năm 2017.
3. Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc (2018), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2019*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2018.
4. Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc (2019), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2019 và Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2019.
5. Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc (2020), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2020.
6. Ban chỉ đạo 389 Vĩnh Phúc (2018), *Báo cáo tổng kết công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả 6 tháng đầu năm 2021 và triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm*. Vĩnh Phúc, tháng 6 năm 2021.
7. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (2017), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý thị trường năm 2017, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2017.
8. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (2018), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý thị trường năm 2018, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2019*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2018.
9. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (2019), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý thị trường năm 2019, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2019.
10. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (2020), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý thị trường năm 2020, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021*. Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2020.

11. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc (2021), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý thị trường 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021*. Vĩnh Phúc, tháng 6 năm 2021.

12. Vũ Minh Hải (2015), *Chống sản xuất, buôn bán hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. Bùi Mạnh Hùng (2020), *Quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại.

14. Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng, Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2013.

15. Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Chính phủ ban hành ngày 19/11/2015.

16. Thân Danh Phúc (2015), *Giáo trình Quản lý nhà nước về thương mại*, Nhà xuất bản Thống kê.

17. Hà Văn Sự (2015), *Giáo trình Kinh tế thương mại đại cương*, Nhà xuất bản Thống kê.

18. Hà Văn Sự (2021), *Giáo trình Nguyên lý Quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Hà Nội.

19. Trịnh Thành Sơn (2017), *Đấu tranh phòng, chống hàng giả tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thái Nguyên

20. Đỗ Trung Thành (2017), *Quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả của Chi cục Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thăng Long.

21. Nguyễn Đình Toàn (2019), *Quản lý nhà nước về phòng, chống hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

22. Đào Anh Tuấn (2019), *Giải pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hà Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại

